

**BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH QUẢNG NAM**

BẢN TIN

Cải Cách Hành Chính

Số 24/2019





BẢN TIN

Cải Cách Hành Chính

SỐ 24/2019

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

Ông Trần Anh Tuấn
Giám đốc Sở Nội vụ
Ủy viên Ban Chỉ đạo CCHC
tỉnh Quảng Nam

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY:

Phòng Cải cách hành chính,
Sở Nội vụ

ĐỊA CHỈ:

Số 268 Trưng Nữ Vương,
TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

ĐIỆN THOẠI:

02353.833.199

EMAIL:

cchcquangnam@gmail.com

WEBSITE:

cchc.quangnam.gov.vn

Thủ tướng: Kiên quyết không để vướng mắc kéo dài

Phát biểu khai mạc hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, Thủ tướng nêu rõ tình trạng nói hay làm dở, làm chậm, trách nhiệm thấp, kể cả chuyển lòng vòng, cấp dưới kêu ca, người dân chờ đợi vẫn còn; đề nghị tập trung bàn kỹ để đưa ra đối sách, giải pháp xử lý nhanh, hiệu quả, kiên quyết không để vướng mắc kéo dài...

Trang 03

Tiền Giang: Thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tiền Giang vừa ban hành Kế hoạch số 179/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trang 18

Điện Bàn quá tải hồ sơ đất đai

Do đặc thù của một thị xã đang phát triển, lượng hồ sơ cần giải quyết trong lĩnh vực đất đai ở Điện Bàn liên tục tăng đột biến dẫn đến quá tải, chậm trễ một lượng không nhỏ khiến công dân chưa hài lòng.

Trang 32

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: cải cách là luôn phải đương đầu với cái cũ, tiêu cực, tham nhũng

Xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới nền kinh tế số là nhiệm vụ quan trọng của Chính phủ trong nhiệm kỳ này. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) khai trương ngày 24/6 được coi là bước tiến lớn trong kế hoạch thực hiện Chính phủ điện tử.

Trang 39

1/ Thủ tướng: Kiên quyết không để vướng mắc kéo dài

Phát biểu khai mạc hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, Thủ tướng nêu rõ tình trạng nói hay làm dở, làm chậm, trách nhiệm thấp, kể cả chuyển lòng vòng, cấp dưới kêu ca, người dân chờ đợi vẫn còn; đề nghị tập trung bàn kỹ để đưa ra đối sách, giải pháp xử lý nhanh, hiệu quả, kiên quyết không để vướng mắc kéo dài...



Thủ tướng chủ trì phiên họp Chính phủ với địa phương. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Là sự kiện diễn ra thường kỳ, Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương lần này nhằm đánh giá tình hình 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

Nhìn lại 6 tháng qua Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho rằng đến hôm nay, chúng ta có thể vui mừng đánh giá kinh tế, thương mại, đầu tư cũng như các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại đạt kết quả quan trọng, toàn diện.

Trước hết, Thủ tướng nêu ra một số sự kiện đối ngoại nổi bật thời gian qua có ý nghĩa đặc biệt quan trọng như: Chính thức ký Hiệp định EVFTA, IPA với EU; trúng cử Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc

với số phiếu rất cao; chuẩn bị phục vụ tốt Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều, tổ chức thành công Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc... qua đó, thể hiện hình ảnh đất nước Việt Nam yêu chuộng hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển và có trách nhiệm.

“Nhu đồng chí Tổng bí thư đã nói, từ khi đổi mới đến nay, chưa bao giờ chúng ta có cơ đồ như ngày hôm nay. Uy tín và vị thế quốc tế của Việt Nam được khẳng định, ngày càng củng cố” Thủ tướng nói.

Nhấn mạnh Chính phủ đã nỗ lực không ngừng nghỉ trong chỉ đạo điều hành suốt 6 tháng qua, Thủ tướng nêu rõ chúng ta đã và đang làm được rất nhiều việc: Xây dựng kịch bản tăng trưởng, phương án điều hành hằng tháng, hằng quý, tập trung tháo gỡ khó khăn, giải quyết vướng mắc để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tổ chức nhiều hội nghị toàn quốc về hội nhập quốc tế, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, chế biến nông sản, phát triển bền vững ĐBSCL, phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, phát triển du lịch, kinh tế tư nhân, doanh nghiệp công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử...

Không chỉ kinh tế, các vấn đề xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại cũng được quan tâm.

Về kết quả 6 tháng đầu năm 2019, theo Thủ tướng, kinh tế vĩ mô ổn định. Lạm phát được kiểm soát tốt. Tăng trưởng GDP, thu ngân sách, đầu tư, thương mại, xuất nhập khẩu, phát triển doanh nghiệp đều đạt khá.

“Việc chúng ta đạt được tốc độ tăng

trưởng GDP 6,76% là rất tốt vì trên nền tăng trưởng cùng kỳ 2018 đã đạt ở mức cao. Mức này cao hơn cùng kỳ giai đoạn 2011-2017”, Thủ tướng đánh giá cao ngành nông nghiệp nỗ lực vượt khó, đạt mức tăng trưởng 2,39%. Đặc biệt, thủy sản tăng đến 6,45%, cao nhất trong 9 năm trở lại đây, gia cầm tăng 7%, đã bù đắp một phần thiệt hại do dịch tả lợn châu Phi. Tổng cầu tiếp tục tăng mạnh, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,5%, cao nhất trong 3 năm qua. Điều đáng mừng, chúng ta quán triệt quan điểm thúc đẩy tăng trưởng nhưng vẫn bảo đảm ổn định vĩ mô. Tăng trưởng tín dụng 6 tháng chỉ khoảng 7%, CPI giảm 0,09%. Thu hút trên 8,5 triệu lượt khách quốc tế. Xuất siêu hơn 1,6 tỷ USD. Vốn FDI thực hiện đạt kỷ lục với 9,1 tỷ USD. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện.



Thủ tướng phát biểu tại phiên họp. Ảnh: VGP/ Quang Hiếu

“Tại phiên họp này, khẳng định kết quả đạt được là rất quan trọng nhưng tôi mong muốn các đồng chí tư lệnh ngành, lãnh đạo các địa phương đề cập nhiều hơn, tập trung hơn vào những tồn tại, hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức mà đất nước, từng bộ,

ngành, địa phương phải đối mặt”, Thủ tướng đề nghị. Trên cơ sở đó, chúng ta cùng bàn kỹ để đưa ra đối sách, giải pháp xử lý nhanh, hiệu quả, kiên quyết không để vướng mắc kéo dài, ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Qua báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và trực tiếp theo dõi nắm bắt tình hình, Thủ tướng cho biết nổi lên một số vấn đề cần tập trung thảo luận.

Trước hết về nông nghiệp, tình hình dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp, có 60/63 tỉnh, thành phố có dịch, tiêu hủy trên 2,82 triệu con lợn, chiếm 10% tổng đàn. Nắng nóng kéo dài trên diện rộng làm giảm năng suất lúa, cây trồng, vật nuôi; nguy cơ hạn hán, thiếu nước trầm trọng ở một số khu vực có thể diễn ra. Diện tích trồng rừng tập trung giảm 5%, diện tích rừng bị cháy tăng, nhất là vụ cháy rừng tại Hà Tĩnh là lời cảnh tỉnh sâu sắc đối với các vùng trên cả nước.

Tỷ lệ tồn kho ngành chế biến, chế tạo tăng 16,1%. Nhiều dự án trọng điểm về năng lượng, giao thông, hạ tầng chậm tiến độ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh năng lượng. Nguy cơ thiếu điện hiện hữu mặc dù đã vận hành thêm điện diesel và nhập khẩu điện.

Xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản giảm, do giá giảm. “Chúng ta đã ký EVFTA, vấn đề đặt ra là phải triển khai hiệu quả, có sản phẩm xuất khẩu, bảo đảm chất lượng. Trước tình hình thương mại quốc tế diễn biến phức tạp, các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước phải nỗ lực hơn để đáp ứng hội nhập

quốc tế sâu rộng hiện nay”, Thủ tướng lưu ý. Đây là câu hỏi mà hội nghị lần này phải quán triệt, phải thảo luận để từ hội trường đi vào cuộc sống, sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế, doanh nghiệp, người dân.



Quang cảnh phiên họp tại Trụ sở Chính phủ.
Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Thủ tướng nhấn mạnh tình hình sản xuất kinh doanh ở một số ngành, lĩnh vực còn khó khăn, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó, có nhiều ý kiến cho rằng, việc cắt giảm điều kiện kinh doanh chưa có bước tiến thực chất. Phát sinh nhiều vấn đề về văn hóa, xã hội, an ninh trật tự mà chúng ta cần quan tâm nhiều hơn như gian lận thi cử, đạo đức văn hóa ứng xử, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tình trạng trẻ em đuối nước, rác thải nhựa, xảy ra nhiều vụ trọng án giết người dã man, đánh bạc trên mạng quy mô lớn, nạn buôn bán ma túy... Tuy tai nạn giao thông giảm, nhưng vẫn còn nhiều vụ nghiêm trọng.

“Tôi muốn nhấn mạnh với các đồng chí dự hội nghị trong toàn quốc rằng tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công nhân viên chức đại bộ phận chúng ta là tốt, anh em có nhiều cố gắng, có trách nhiệm, nhưng vẫn còn một bộ phận những nhiều, tiêu cực hoặc

lơ là, bê trễ trong công việc nên lãnh đạo cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành cần phải chấn chỉnh ngay tình trạng này, không để đến khi vi phạm phải xử lý mất cán bộ”, Thủ tướng nêu rõ. Tình trạng nói hay làm dở, làm chậm, trách nhiệm thấp, kể cả chuyển lòng vòng, cấp dưới kêu ca, người dân chờ đợi vẫn còn.

Ngoài ra, còn nhiều vấn đề khác trong phát sinh ở từng bộ, từng ngành, đặc biệt là các địa phương, ví dụ như các tồn tại, hạn chế về cơ chế điều phối vùng, quy hoạch phát triển đô thị, khu công nghiệp, vấn đề đấu giá đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công, tài nguyên rừng, cát đá sỏi khai thác trái phép.

Thủ tướng hoan nghênh nhiều đồng chí bí thư, chủ tịch địa phương đã rất sát sao, chủ động, nắm chắc tình hình, chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả nhiều vấn đề thực tiễn phát sinh cũng như nhiều mô hình tốt xuất hiện ở địa phương. Vì vậy cần nhân rộng kinh nghiệm quý, cách làm hay từ thực tiễn để làm tốt hơn trên phạm vi cả nước.

Trên tinh thần đó, Thủ tướng đề nghị lãnh đạo các địa phương phát biểu ngắn gọn, tập trung vào những vấn đề cụ thể phát sinh, đề xuất đối sách biện pháp giải quyết một cách thẳng thắn, trong đó, các địa phương bị ảnh hưởng bão số 2 nói ngắn gọn về tình hình bão.

Về phía các bộ, các ngành, Thủ tướng đề nghị báo cáo ngắn gọn về tình hình, lĩnh vực được phân công, “chúng ta dành thời gian lắng nghe các ý kiến các địa phương để có hướng xử lý hiệu quả đối với từng vấn đề cụ thể theo tinh thần phân cấp, tăng cường hơn

nữa trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương, chỉ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề vượt thẩm quyền”.

Thủ tướng đề nghị các Bộ trưởng, tư lệnh ngành với trách nhiệm cao nhất, tiếp thu, lắng nghe và xử lý nhanh những vấn đề tồn tại kéo dài. “Và như vậy một số tồn tại mà ai cũng thấy để các đồng chí phát biểu xem có đúng không, ví dụ như vấn đề liên quan đến Luật Quy hoạch, Nghị định về BOT, Thủ tướng nói rất nhiều rồi; vấn đề sân golf, tôi nói tiêu chí chứ không phải quy định từng sân golf; vấn đề tự chủ các đơn vị sự nghiệp công; rồi một số công trình đã có chủ trương nhưng vẫn giậm chân tại chỗ, có tình trạng đó không”, Thủ tướng nêu vấn đề.



Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Thủ tướng cho rằng một số vấn đề về văn hóa đạo đức xã hội còn nhiều tồn tại, bất cập, yếu kém, rồi vi phạm ở một số địa phương, bộ, ngành cũng cần được liên hệ để xử lý. “Chúng ta có thái độ nhìn nhận nghiêm túc, thể hiện trách nhiệm nhưng đặc biệt là tìm giải pháp khắc phục trong 6 tháng cuối năm”, Thủ tướng nhấn mạnh.

Thủ tướng quán triệt tinh thần phấn đấu

hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu mà Trung ương và Quốc hội đã giao trên tinh thần bút phá và toàn diện. “Tinh thần ấy vẫn được quán triệt tại phiên họp này trong thảo luận và trong hành động của tất cả các bộ, các cơ quan, không ai bàn lùi mà phải bàn tiến để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra”.

Trong tinh thần ấy, Thủ tướng lưu ý bối cảnh quốc tế, khu vực hiện nay rất phức tạp, dự báo tiếp tục diễn biến khó lường, yêu cầu đặt ra với tất cả các bộ, các ngành, các địa phương là cần phải linh hoạt ứng phó, có đối sách kịp thời, không được chủ quan, phải xác định rõ những nhiệm vụ, những giải pháp trọng tâm đối với từng bộ, ngành, địa phương trên tinh thần phân cấp mạnh mẽ hơn, đề cao hơn nữa trách nhiệm người đứng đầu, chủ động, linh hoạt hơn trong chỉ đạo điều hành, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân.

Theo: chinhphu.vn

2/ Tích cực chuẩn bị nhân sự các cấp; chấm dứt tình trạng chạy chức, chạy quyền

Tích cực, chủ động chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp, bảo đảm cho sự thành công của đại hội đảng bộ các cấp. Đối mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chấm dứt tình trạng chạy chức, chạy quyền. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

Chiều 1/7, Ban Tổ chức Trung ương tổ

chức Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 đến 71 điểm cầu trên cả nước.



Ban Tổ chức Trung ương tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

Trong 6 tháng vừa qua, ngành tổ chức xây dựng Đảng đã tích cực, chủ động tham mưu hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, bám sát 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 05-KL/BTCTW tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2018, tích cực triển khai, thực hiện, hoàn thành một khối lượng công việc lớn, có nhiều kết quả, mô hình mới, cách làm sáng tạo bước đầu tích cực, tạo tiền đề tốt để thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn.

Trình Bộ Chính trị xem xét, phê duyệt quy hoạch Ủy viên Trung ương khóa XIII

Nổi bật là, Chủ động công tác tham mưu chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Toàn Ngành đã tập trung cao độ trí tuệ, công sức tham mưu Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng với nội dung căn bản, đổi mới, công khai, minh bạch, đầy đủ, rõ ràng, cụ thể để giúp các địa phương, đơn vị

triển khai, thực hiện thuận lợi, tổng thể, đồng bộ, liên thông.

Hoàn thành việc kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2018 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII với những kết quả tích cực, dần đi vào thực chất hơn.

Việc thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế và xây dựng vị trí việc làm Ngành Tổ chức xây dựng Đảng bước đầu đạt kết quả tốt; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách, làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ chịu tác động của việc bố trí, sắp xếp.

Đã thực hiện đồng bộ các nội dung công tác cán bộ gắn với công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng; theo đó, đã trình Bộ Chính trị xem xét, phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; hoàn thành việc rà soát, bổ sung quy hoạch đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; làm tốt công tác thẩm tra, xác minh và thẩm định tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ, đảng viên thuộc quản lý của cấp ủy các cấp.

Công tác phối hợp giữa Ban Tổ chức Trung ương, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và trong toàn ngành tổ chức xây dựng Đảng tiếp tục được tăng cường và phát huy hiệu quả.

Công tác thông tin tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng được triển khai với nhiều hình thức, nội dung, phong phú, đa dạng, thiết thực với tinh thần "lấy tích cực đẩy lùi

tiêu cực”, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, gắn với việc triển khai, hưởng ứng Giải Búa liềm vàng lần thứ IV - năm 2019.

Các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ khóa XII, đặc biệt là 3 nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn đảng, về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy và về xây dựng đội ngũ cán bộ đã được các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn hệ thống chính trị tập trung triển khai toàn diện, đạt nhiều kết quả quan trọng.

Phát biểu kết luận hội nghị, đồng chí Phạm Minh Chính Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương biểu dương và đánh giá cao sự nỗ lực cố gắng vươn lên, khắc phục khó khăn của toàn ngành tổ chức xây dựng Đảng, đồng thời khẳng định những kết quả đạt được là do toàn ngành đã chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và cấp ủy các cấp, sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, ban, ngành, địa phương. Nhấn mạnh nhiệm vụ 6 tháng cuối năm rất nặng nề, đồng chí Phạm Minh Chính đề nghị toàn ngành tập trung triển khai thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

Tích cực, chủ động chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Thứ nhất, tham mưu công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng. Tham mưu cấp ủy quán triệt và triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Kịp thời ban hành Hướng dẫn một số vấn đề về công tác nhân sự tại đại hội đảng bộ các cấp. Thực hiện tốt nhiệm vụ của Tiểu ban Nhân sự và Tiểu ban Điều lệ Đảng.

Tập trung hoàn thiện Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII. Tích cực, chủ động chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp, bảo đảm cho sự thành công của đại hội đảng bộ các cấp.

Thứ hai, thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên về công tác cán bộ gắn với công tác chuẩn bị nhân sự đại hội đảng bộ các cấp. Tiến hành rà soát, bổ sung, hoàn thiện, nâng cao chất lượng quy hoạch cấp ủy.

Tham mưu cấp ủy tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ. Thực hiện đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Kết hợp hài hòa giữa chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ.

Thúc đẩy sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế

Thứ ba, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nghị quyết Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng. Kiên trì, kiên quyết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị. Chú trọng nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên; có giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả sự chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ nền tảng tư

tướng của Đảng.

Về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII): Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổng thể của hệ thống chính trị. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là các cơ quan hợp nhất, sáp nhập. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phù hợp để thúc đẩy việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Kịp thời giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu tác động trực tiếp bởi việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Về thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII): Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chấm dứt tình trạng chạy chức, chạy quyền. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo. Thực hiện nghiêm cơ chế đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ; cơ chế bồi dưỡng, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Về thực hiện trách nhiệm nêu gương: Tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, thực hiện có hiệu quả các quy định về trách nhiệm nêu gương. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Thứ tư, thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác. Nâng cao chất lượng xây dựng và thẩm định các đề án về tổ chức xây dựng Đảng. Thực hiện tốt công tác nhân sự thường xuyên. Tiếp tục hoàn thiện chế độ, chính sách để tạo động lực cho cán bộ, đảng viên yên

tâm công tác, cống hiến; thực hiện tốt chính sách đối với người có công và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ các cấp.

Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng, củng cố các loại hình tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Coi trọng hơn nữa công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.



Đồng chí Phạm Minh Chính phát biểu kết luận hội nghị.

Đẩy mạnh phân cấp gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực

Thứ năm, đẩy mạnh phân cấp gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Đẩy mạnh phân cấp trong công tác tổ chức xây dựng Đảng đi đôi với xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện và xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của tập thể, cá nhân được phân cấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp trên với cấp dưới; giám sát của cấp dưới đối với cấp trên; giám sát cùng cấp và đẩy mạnh tự kiểm tra, giám sát.

Thứ sáu, xây dựng ngành tổ chức xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh với đội ngũ

cán bộ “trung thành, trung thực, trong sáng, gương mẫu, tinh thông”. Gương mẫu sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế theo mục tiêu đề ra. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, văn hoá công sở, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

Thứ bảy, đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận, nhất là những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả. Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan và nghiên cứu, trao đổi, học tập kinh nghiệm của nước ngoài. Xây dựng, phát triển mạng lưới cộng tác viên khoa học. Khẩn trương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chung về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Thứ tám, tích cực triển khai vị trí việc làm trong toàn hệ thống chính trị. Tiếp tục hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm của công chức ngành tổ chức xây dựng Đảng. Phối hợp triển khai Đề án “Xây dựng hệ thống danh mục, bản mô tả vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị”.

Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về xây dựng Đảng

Thứ chín, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về xây dựng Đảng. Chú trọng tuyên truyền việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phát triển lý luận về xây dựng Đảng và thực tiễn công tác xây dựng Đảng; tập trung vào việc phản ánh những mô hình mới, cách làm sáng tạo trong việc triển khai, học tập, quán triệt có hiệu quả các nghị quyết

của Đảng và kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội XII, nhất là nghị quyết Trung ương 4, 6, 7 và 8 (khóa XII).

Cổ vũ, tuyên truyền kịp thời kết quả và những cố gắng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của địa phương, đơn vị để xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ vừa có đức, vừa có tài, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng Đảng về đạo đức; chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chạy chức, chạy quyền; công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, các lực lượng trong hệ thống chính trị trong đấu tranh trên không gian mạng, mạng xã hội trước các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Triển khai kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về xây dựng Đảng cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên của các cơ quan thông tấn báo chí. Tổng kết, trao Giải Búa liềm vàng lần thứ IV - năm 2019.

Thứ mười, chuẩn bị tổ chức hội nghị điển hình tiên tiến ngành tổ chức xây dựng Đảng (dự kiến vào quý IV/2019) để tuyên dương và nhân rộng các điển hình, tấm gương người tốt việc tốt, những cách làm hay, sáng tạo trong công tác xây dựng Đảng, từ đó tạo tiền đề tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng./.

Theo: chinhphu.vn

3/ Phải dẹp cho được nạn tham nhũng vặt, vòi vĩnh, đòi chung chi

Từ nhận diện thực trạng “tham nhũng vặt”, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã nêu ra 10 giải pháp căn cơ, nhằm từng bước ngăn chặn “tham nhũng vặt” hiện nay.



Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình phát biểu. Ảnh: VGP/Lê Sơn

Tại Hội nghị phổ biến, triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các đại biểu đã phát biểu thẳng thắn, sâu sắc, tâm huyết với quyết tâm cao, đồng thời bổ sung, làm rõ thêm nhiều vấn đề từ thực tiễn, một số kinh nghiệm hay, cách làm tốt và đề xuất những biện pháp cấp thiết để khẩn trương tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về phòng chống tham nhũng (PCTN).

Phải giảm dần và triệt tiêu tình trạng cán bộ, công chức có hành vi vòi vĩnh, đòi hối lộ

Phát biểu tại Hội nghị, từ nhận diện thực trạng tham nhũng vặt, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Phó Trưởng Ban

Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng Trương Hòa Bình đã đề ra 10 giải pháp căn cơ nhằm từng bước ngăn chặn “tham nhũng vặt” hiện nay.

Một là, việc triển khai thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ở các bộ, ngành, địa phương phải bảo đảm đồng bộ với việc triển khai thi hành Luật Phòng chống tham nhũng (PCTN) năm 2018, các chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Theo Phó Thủ tướng Thường trực, Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ được ban hành trong bối cảnh Chính phủ đang nỗ lực để triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 có hiệu lực vào ngày 1/7/2019 tới đây. Các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị đều được đúc rút từ thực tiễn công tác PCTN và dựa trên cơ sở các chủ trương, chính sách chung của Đảng, Nhà nước, phù hợp với quy định của Luật PCTN. Do đó, quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị phải bảo đảm đồng bộ với việc thực hiện các biện pháp PCTN theo quy định của Luật PCTN; vừa thực hiện các giải pháp chung trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, vừa phải chú ý thực hiện các biện pháp cụ thể để ngăn chặn, xử lý tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp (DN) trong giải quyết công việc. Phải có những nghị định hướng dẫn cụ thể việc thực hiện công tác PCTN.

Hai là, chú trọng gắn việc quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg với việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 1/1/2019

của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021 và Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 4/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển bền vững đều là những mục tiêu vĩ mô của đất nước. Nhưng để đạt được những mục tiêu đó, nhất thiết phải đạt được những kết quả rất cụ thể trên các lĩnh vực của quản lý nhà nước, trong đó có kết quả về sự minh bạch, liêm chính khi giải quyết công việc của người dân, DN. Bảo đảm không có những nhiễu, “tham nhũng vặt”, đáp ứng yêu cầu của người dân và DN trong giải quyết hồ sơ công việc.

Cụ thể như để đạt 1/17 mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, nhất thiết chúng ta phải giảm dần và triệt tiêu tình trạng cán bộ, công chức có hành vi vôi vãnh, đòi hối lộ khi giải quyết công việc của người dân, DN. Đây là thách thức lớn, đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực không ngừng trong việc thực hiện các chính sách về PCTN mà trước hết là phải thực hiện thành công Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được quán triệt, triển khai trong Hội nghị trực tuyến hôm nay.

Ba là, từng bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp, đồng thời phải xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với lĩnh vực quản lý.

Qua nội dung Chỉ thị 10/CT-TTg và các

tham luận, chúng ta đều thấy tình trạng nhiễu nhiều, gây phiền hà cho người dân, DN xảy ra ở nhiều nơi nhưng tính chất, mức độ ở mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương là khác nhau. Yêu cầu chung của Chỉ thị là tất cả các ngành, các cấp đều phải quán triệt và thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Phó Thủ tướng yêu cầu đặc biệt lưu ý tới những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra nhiễu nhiều, tiêu cực như: Thuế, hải quan, quản lý đất đai, quản lý môi trường, quản lý đầu tư, xây dựng, cấp giấy phép, cấp chứng chỉ hành nghề, cảnh sát giao thông, thanh tra chuyên ngành, dịch vụ hành chính công ở xã, phường, cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục. Ngay cả việc sắp xếp, thi tuyển cán bộ công chức dư luận phản ánh về một số nơi hình thành “đường dây chạy chọt”...

Phó Thủ tướng Thường trực yêu cầu từng bộ, ngành, địa phương phải xác định rõ trọng tâm trọng điểm, các khâu, các lĩnh vực, vị trí quản lý nhạy cảm, dễ xảy ra vi phạm để tăng cường thi hành các biện pháp phòng ngừa, chấn chỉnh; phải tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên và xử lý nghiêm vi phạm để bảo đảm tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nội dung của Chỉ thị 10/CT-TTg.

“Nhất thiết phải nhanh chóng tạo được những chuyển biến thực chất, tích cực, rõ nét, tiến tới thay đổi căn bản tình hình trong thời gian tới. Đây là quyết tâm của cả hệ thống chính trị, trên cơ sở chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đối với tình trạng này”, Phó Thủ tướng Thường trực

nhấn mạnh.

Người đứng đầu cơ quan không thể nói không biết cơ quan mình có những nhiều, tiêu cực hay không

Bốn là, người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương phải gương mẫu, đi đầu trong việc thực hiện các quy định của Chỉ thị; nếu để xảy ra tiêu cực, tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách thì phải chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước. Phải coi đấu tranh PCTN, trong đó có “tham nhũng vặt” làm một nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, lâu dài và lấy đó làm tiêu chí để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của từng cơ quan, đơn vị. Đây cũng là tiêu chí đánh giá trong công tác cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với cơ quan nhà nước.

Theo đó, người đứng đầu cơ quan, đơn vị không thể nói không biết bộ phận nào, nơi nào dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng ở cơ quan mình.

Năm là, đẩy mạnh phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong chính lực lượng chức năng và đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật. Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ. Cần ban hành quy chế làm việc quy định rõ trách nhiệm, minh bạch, cụ thể và có cơ chế kiểm soát hiệu quả đối với cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ, nhất là đối với các lĩnh vực như thi hành án, hải quan, thuế, quản lý thị trường, thanh tra, kiểm toán, điều tra... phải đảm bảo ngăn chặn cho được tình trạng sách nhiễu, “vòi vĩnh”, đòi

“chung chi” để phục vụ động cơ cá nhân, vụ lợi trong thực thi công vụ.

Sáu là, từng cơ quan, đơn vị ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức với người dân, doanh nghiệp. Triển khai đồng bộ hệ thống ghi âm, ghi hình, camera trực tuyến tại các điểm giao dịch, tiếp xúc với người dân, DN; thường xuyên có bộ phận theo dõi, giám sát các hoạt động này và có hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân khi tiếp xúc giải quyết công việc, Quảng Ninh là điển hình tốt cho vấn đề này.

Qua đó, đẩy mạnh cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Cơ quan nhà nước giải quyết công việc trên môi trường mạng, không tiếp xúc trực tiếp với dân nhằm hạn chế tham nhũng, tiêu cực.

Có dân thì tham nhũng lớn cũng diệt được, thiếu dân thì “tham nhũng vặt” dẹp không xong

Bảy là, phải phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng, cộng đồng DN và nhân dân trong việc phối hợp, hỗ trợ cơ quan nhà nước ngăn chặn, xử lý các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức; gắn việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ với việc thực hiện tốt công tác dân vận và các nhiệm vụ của “Năm dân vận chính quyền” với phương châm: “Có dân thì tham nhũng lớn cũng diệt được, thiếu dân thì tham nhũng vặt dẹp cũng không xong”.

Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, vướng

mắc của người dân để giải quyết thực chất, dứt điểm công việc; tổ chức tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân; có lỗi thì phải công khai xin lỗi, khắc phục hậu quả, xử lý vi phạm; chú trọng sự hài lòng của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính, tổ chức cung cấp dịch vụ công, tổ chức tiếp công dân theo đúng quy định của pháp luật...

Tám là, phải làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, bởi vẫn còn một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa xóa bỏ được tâm lý đưa quà cáp, biếu xén, thậm chí là hối lộ để được giải quyết công việc. Tâm lý này cũng có một phần nguyên nhân từ việc gây khó khăn, phiền hà, những nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức làm cho người dân, DN muốn được việc phải chấp nhận tiêu cực. Do đó, đồng thời với việc giúp người dân, DN nâng cao nhận thức thì phải xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ vi phạm.

“Kiên quyết xử lý hình sự, không xử lý hành chính đối với những trường hợp vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định”, Phó Thủ tướng Thường trực nêu rõ.

Chỉ ra nguyên nhân của tình trạng “tham nhũng vặt” này có thói quen của văn hoá phong bì, xin cho, lót tay đã tồn tại trong xã hội thời gian dài. Điều này có nguyên nhân từ việc người dân lo lắng nên muốn “lót tay” cho cán bộ để xử lý nhanh công việc, cũng như có việc cán bộ gây khó dễ để vùi vĩnh. Vì vậy, toàn xã hội có phong trào rộng khắp

lên án hành vi này với sự vào cuộc của toàn dân, dư luận xã hội, gắn với các phong trào thiết thực đang thực hiện ở cấp cơ sở như dân chủ cơ sở, nếp sống văn hoá, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nông thôn mới... Qua đó, giám sát, lên án và từng bước loại bỏ tình trạng “tham nhũng vặt” hiện nay.



Ảnh: VGP/Lê Sơn

Kêu gọi người dân, DN thực hiện có hiệu quả các biện pháp ngăn chặn những nhiễu, tiêu cực

Chín là, về một số nhiệm vụ cụ thể trước mắt, Phó Thủ tướng Thường trực yêu cầu các bộ, ngành, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch phổ biến quán triệt, triển khai chương trình hành động để thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ khi để xảy ra những nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình.

Trong đó, Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan liên quan tăng cường đôn đốc, kiểm tra thường xuyên, đột xuất hoạt động thực thi công vụ để kịp thời, phát hiện, xử lý ngay

hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc; khẩn trương đề xuất sửa đổi Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, trước mắt đề xuất sửa đổi các quy định có liên quan đến việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm xử lý nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ với quy định về xử lý kỷ luật của Đảng.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất việc bổ sung nội dung đánh giá về nguy cơ tham nhũng, lợi ích nhóm trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, đánh giá và đề xuất hoàn thiện pháp luật về xử lý đối với hành vi nhũng nhiễu; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý III/2019. Xem xét việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm có xảy ra việc “lobby” chính sách, pháp luật hay không?

Thanh tra Chính phủ chủ trì rà soát, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương lập đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp; chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ đánh giá, sơ kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Chỉ thị.

Cuối cùng, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đề nghị Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể chính trị - xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường tuyên truyền sâu rộng về chính sách, pháp

luật; hướng dẫn, khuyến khích DN xây dựng và thực hiện chương trình liêm chính, người dân tuân thủ các quy tắc, văn hóa ứng xử văn minh, xây dựng văn hoá DN doanh nhân.

Kiến nghị Quốc hội, HĐND các cấp, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường hoạt động giám sát trong thực thi công vụ của các cơ quan, tổ chức, công chức, viên chức nhà nước nhằm góp phần ngăn chặn, xử lý có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

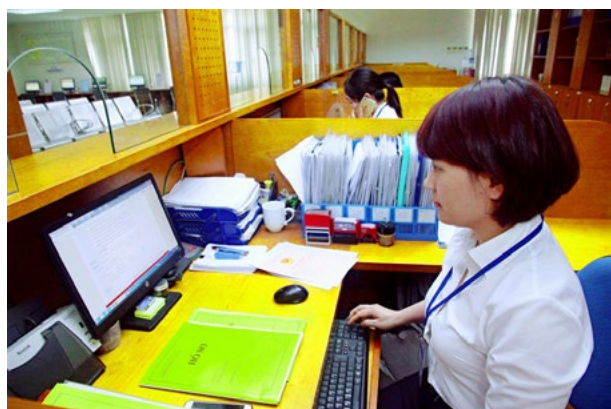
“Tôi kêu gọi cộng đồng DN và nhân dân tiếp tục quan tâm, ủng hộ, theo dõi, giám sát, đồng hành với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cấp, các ngành, quyết tâm thực hiện có hiệu quả các biện pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực. Qua đó, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng và thúc đẩy KT-XH phát triển bền vững; nói không với tiêu cực, tham nhũng, sẵn sàng phản ánh, tố cáo hành vi tham nhũng, tiêu cực với cơ quan có thẩm quyền để xử lý nhằm xây dựng đất nước phát triển, xã hội tốt đẹp, chính quyền trong sạch, vững mạnh, phục vụ người dân”, Phó Thủ tướng bày tỏ./.

Theo: chinhphu.vn

4/ Liên thông văn bản điện tử: Đã rõ hiệu quả cải cách

Mặc dù còn gặp một số khó khăn, nhưng đến nay 100% bộ, ngành, địa phương đã kết nối, liên thông và gửi, nhận văn bản điện tử với trực liên thông văn bản quốc gia. Đây là cơ sở bước đầu để tích hợp,

chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, bộ trưởng không ngồi phòng làm việc cũng ký được giấy tờ. Hiệu quả cải cách cũng đã rõ khi giúp tiết kiệm hơn 1.200 tỷ đồng/năm từ công việc này.



Các bộ, ngành, địa phương đã kết nối, liên thông và gửi, nhận văn bản điện tử với trực liên thông văn bản quốc gia.

Ông Ngô Hải Phan, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) cho biết, chỉ tính riêng giai đoạn từ ngày 12-3 đến ngày 27-5-2019, đã có 36.327 văn bản gửi và 105.325 văn bản nhận “đi qua” trực liên thông văn bản quốc gia. Một số đơn vị tích cực triển khai việc này là Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Đồng Nai... Đối với việc triển khai chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử, Ban Cơ yếu Chính phủ đã cung cấp trên 150.000 chứng thư số cho các bộ, ngành, địa phương; cấp 96/154 (62%) chữ ký số cho lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan trung ương và 118/262 chữ ký số cho lãnh đạo các địa phương.

Đánh giá sơ bộ cho thấy, việc gửi, nhận văn bản điện tử mang lại rất nhiều tiện ích.

Tại Hà Nội, Phó Chủ tịch UBND thành phố Ngô Văn Quý cho biết, việc kết nối gửi, nhận văn bản qua trực liên thông văn bản quốc gia rất thuận lợi, giảm lượng phát hành văn bản giấy, là bước cải cách lớn, giúp cơ quan nhà nước giải quyết nhanh chóng, hiệu quả công việc...

Song, do mới ở giai đoạn bước đầu nên quá trình triển khai gửi, nhận văn bản điện tử trên trực liên thông văn bản quốc gia còn phát sinh một số lỗi như: Không gửi, nhận được văn bản; văn bản gửi không đến được nơi nhận; nhiều văn bản gửi qua trực liên thông không tuân thủ thời gian gửi, nhận. Theo đại diện thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh, để khắc phục cần hoàn thiện hệ thống pháp lý nhằm không hình thành hai hệ thống văn thư vừa giấy, vừa không giấy. Tiếp đó là cần đặc biệt chú ý đến tính bảo mật, nêu rõ loại văn bản nào không được gửi điện tử.

Với việc tích hợp chữ ký số trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành để gửi, nhận văn bản điện tử, số liệu Văn phòng Chính phủ công bố ngày 29-5-2019 cho thấy, tỷ lệ gửi văn bản có tích hợp chữ ký số còn thấp, nhất là Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ, các tỉnh Lai Châu, Vĩnh Phúc, Quảng Bình. Lý do được đưa ra là để bảo đảm tính toàn vẹn của văn bản điện tử và quy định ban hành và phát hành văn bản, văn bản điện tử phát hành phải có tối thiểu 6 chữ ký số.

Đối với các văn bản có kèm phụ lục, số lượng chữ ký số trên một văn bản sẽ rất lớn. Điều này làm tăng đáng kể dung lượng đường truyền và thời gian xác thực chữ ký số, phát

sinh thêm công việc, quy trình cho đội ngũ công chức văn thư. Ngoài ra, các bộ, ngành, địa phương phải tốn nhiều thời gian và công sức nâng cấp phần mềm quản lý văn bản để đáp ứng giải pháp kỹ thuật ký số.

Liên quan đến vấn đề này, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng khẳng định, việc chuyển toàn bộ văn bản giấy sang văn bản điện tử giúp tiết kiệm khoảng 1.200 tỷ đồng/năm từ tiền giấy in ấn, gửi bưu phẩm, bưu kiện...

Tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng là làm mạnh mẽ hơn, lấy đây làm đòn bẩy cải cách của Chính phủ. Trên cơ sở nền tảng số, tiến tới sẽ không để người dân, doanh nghiệp tiếp cận trực tiếp với cán bộ, công chức thực thi công vụ. “Quá trình triển khai, lấy ví dụ một cán bộ văn thư ở địa phương nếu giỏi sẽ làm tốt việc này, nếu không giỏi sẽ đổ lỗi cho máy tính.

Vì vậy, cần thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn để nâng cao nhận thức và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc tham mưu, triển khai và sử dụng chữ ký số. Ngoài ra, để khắc phục bất cập phát sinh, Văn phòng Chính phủ đã đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ nghiên cứu phương án, ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký, cấp đổi chữ ký số một cách khoa học, rút ngắn thời gian cấp đổi chữ ký số...”, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh.

Theo: hanoimoi.com.vn

5/ Bộ Giao thông vận tải chính thức khai trương “bộ phận một cửa” giải quyết thủ tục hành chính

Sáng 02/7, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) chính thức đưa bộ phận một cửa tại trụ sở Bộ (số 80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội) vào hoạt động.



Bộ phận một cửa đặt tại trụ sở Bộ GTVT nhằm đảm bảo công khai, minh bạch

Việc giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa đặt tại trụ sở Bộ GTVT nhằm mục tiêu đảm bảo công khai, minh bạch, hạn chế sự tiếp xúc giữa cán bộ, cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính với người dân, doanh nghiệp, có sự tham gia giám sát chặt chẽ không chỉ của các cơ quan, quản lý nhà nước mà cả người dân, doanh nghiệp.

Trước đó, ngày 01/7/2019, Trung tâm Công nghệ thông tin (Bộ GTVT) đã hoàn thiện nâng cấp cổng dịch vụ công trực tuyến và xây dựng hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ GTVT đáp ứng các yêu cầu của Chính phủ và các hướng dẫn về kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông; hoàn thành phần mềm nghiệp vụ đối với 172 thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại bộ phận một cửa (trong đó có 16 thủ tục thực

hiện tại bộ phận một cửa tại trụ sở Bộ).

Bộ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Văn Thể yêu cầu: “Văn phòng một cửa phải nắm chắc thời gian trả kết quả của từng hồ sơ. Có phần mềm theo dõi để biết hồ sơ đến thời điểm nào, đang ở đâu, khi nào hoàn thành, nếu chậm thì ở đơn vị nào, vì sao”. Bộ trưởng cũng khẳng định, việc hình thành bộ phận một cửa là để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo việc thực hiện các thủ tục hành chính nhanh, gọn, nhẹ.

Cải cách thủ tục hành chính đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Chính phủ đẩy mạnh, nhằm xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Ngày 23/4/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có giao các bộ, ngành và địa phương xây dựng bộ phận một cửa tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

Theo: chinhphu.vn

6/ Tiền Giang: Thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Tiền Giang vừa ban hành Kế hoạch số 179/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Mục tiêu chung của Kế hoạch nhằm thực hiện có hiệu quả Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.

Theo đó, phấn đấu đến năm 2020, tỉnh Tiền Giang đạt được các mục tiêu chủ yếu sau: Đối với dịch vụ thu ngân sách Nhà nước: 80% giao dịch nộp thuế thực hiện qua ngân hàng; 100% Kho bạc Nhà nước (KBNN) Tiền Giang, KBNN các huyện, thành, thị có thiết bị chấp nhận thẻ ngân hàng phục vụ việc thu ngân sách Nhà nước. Đối với dịch vụ thanh toán tiền điện: Công ty Điện lực Tiền Giang

kết nối với các ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn tỉnh chấp nhận thanh toán hóa đơn tiền điện qua ngân hàng, phấn đấu 70% tiền điện được thanh toán qua ngân hàng.

Đối với dịch vụ thanh toán tiền nước: Công ty TNHH MTV Cấp nước tỉnh Tiền Giang kết nối với các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh chấp nhận thanh toán hóa đơn tiền nước qua ngân hàng, phấn đấu 50% hộ gia đình trên địa bàn tỉnh thực hiện thanh tiền nước qua ngân hàng. Đối với dịch vụ thanh toán tiền học phí: 100% trường đại học, cao đẳng trên địa bàn chấp nhận thanh toán học phí qua ngân hàng và 80% sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng nộp học phí qua ngân hàng. Đối với dịch vụ thanh toán viện phí: Phấn đấu 50% bệnh viện trên địa bàn tỉnh chấp nhận thanh toán viện phí qua ngân hàng. Đối với dịch vụ chi trả an sinh xã hội: Phấn đấu 20% số tiền chi trả an sinh xã hội được thực hiện qua ngân hàng.

Để thực hiện các mục tiêu trên, UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau: Triển khai cơ chế chính sách về thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội; triển khai ứng dụng các hình thức, phương thức mới, hiện đại phục vụ thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội; xây dựng biện pháp trao đổi, chia sẻ thông tin phù hợp giữa đơn vị cung ứng dịch vụ với các ngân hàng thương mại trên địa bàn; tăng cường chỉ đạo triển khai

thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng; đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, tạo niềm tin cho khách hàng; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền và thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ khác.

Theo: tiengiang.gov.vn

7/ Cần Thơ: Giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử

Ngày 25/6/2019, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Công văn số 1989/UBND-KSTTHC về việc Giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử.



Ảnh minh họa. Nguồn: Internet

Theo đó, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ yêu cầu thủ trưởng cơ quan chuyên môn, Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Chủ tịch UBND các quận, huyện chỉ đạo, đôn đốc Bộ phận Một cửa cập nhật đầy đủ, kịp thời tình hình, tiến độ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử đảm bảo thống nhất với hồ sơ thực tế (hồ sơ giấy).

Đối với các thủ tục hành chính có quy định phải trả kết quả ngay khi tiếp nhận, giải

quyết: các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 17, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, tổ chức thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Bộ phận Một cửa, đảm bảo tỷ lệ theo Công văn số 100/UBND-KSTTHC ngày 09/01/2019 của UBND thành phố về việc điều chỉnh nhiệm vụ tại Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 24/9/2018 của UBND thành phố; cập nhật thủ tục hành chính thực hiện toàn bộ quy trình và thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa lên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử thành phố, đồng thời gửi về Văn phòng UBND thành phố để theo dõi. UBND quận, huyện chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc UBND xã, phường, thị trấn thực hiện nội dung này.

Đối với các thủ tục hành chính phải thực hiện trên phần mềm do ngành dọc triển khai: tạm hoãn thực hiện trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử cho đến khi có giải pháp liên thông, kết nối dữ liệu giữa phần mềm nghiệp vụ của ngành dọc với Hệ thống thông tin Một cửa điện tử thành phố. Tuy nhiên, Bộ phận Một cửa phải thực hiện nhập số liệu hàng tuần theo chức năng nhập số liệu thống kê cho các thủ tục hành chính đã được thiết kế sẵn để đảm bảo việc thống kê tình hình tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính.

Chủ tịch UBND thành phố cũng giao Sở

Thông tin và Truyền thông nghiên cứu giải pháp kết nối phần mềm nghiệp vụ ngành dọc với phần mềm Một cửa điện tử thành phố; đồng thời, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng chức năng nhập số liệu tổng hợp thống kê hàng tuần.

Theo: cantho.gov.vn

8/ Kinh nghiệm triển khai khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với một số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Từ năm 2014, được sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, tỉnh Thanh Hóa tiến hành khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng đối với một số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh, bước đầu đánh giá được những phản hồi của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước các cấp. Trên cơ sở đó, lãnh đạo tỉnh đưa ra những quyết sách hợp lý nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Kết quả khảo sát qua 05 năm qua cho thấy, nhìn chung trên 80% người dân hài lòng đối với các dịch vụ được khảo sát.

Thực tiễn triển khai

Để triển khai khảo sát phản hồi của người sử dụng dịch vụ công được khách quan, chính xác, phản ánh đúng tình trạng giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước đối với tổ chức và cá nhân; phát hiện những hạn chế trong quy trình giải quyết để có biện pháp khắc phục, qua các đợt khảo sát tại tỉnh Thanh Hóa cho thấy:

Một là, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa

Sở Nội vụ (được UBND tỉnh giao đại diện): đơn vị giao thực hiện khảo sát (đơn vị độc lập); các cơ quan đơn vị chọn khảo sát từ việc chọn mẫu, tập huấn điều tra viên, điều tra thử đến việc phân tích, nhập dữ liệu. Điều này rất quan trọng vì nếu chỉ cần một trong các thành tố trên thiếu tâm huyết và không tập trung, quán triệt sâu sắc... thì mục đích, ý nghĩa của cuộc khảo sát sẽ cho ra kết quả không khách quan. Đây là điều không mong muốn của UBND tỉnh Thanh Hóa và Ngân hàng thế giới.

Hai là, danh sách mẫu được cung cấp để khảo sát phải thích hợp: tình trạng đơn vị cung cấp danh sách mẫu chưa xác định rõ được khách thể nghiên cứu. Vì vậy, khi điều tra viên đến theo địa chỉ được cung cấp thì nhiều trường hợp không thể tiếp cận được đối tượng phỏng vấn. Như trong lĩnh vực đất đai: vì thửa đất được cấp chưa có người ở (thủ tục đất đai); hoặc chuyển cơ sở cho người khác, thuê chứng chỉ hành nghề (hành nghề y dược tư nhân); các hộ gia đình, cá nhân được chọn mẫu có những thay đổi như chuyển đi nơi khác, không có mặt tại địa phương, hộ không trực tiếp thực hiện dịch vụ (không đúng đối tượng phỏng vấn); cán bộ tiếp nhận hồ sơ không ghi tên người làm thủ tục mà ghi tên người đã mất (thủ tục mai táng phí); nhiều trường hợp công chứng qua dịch vụ tư vấn của các văn phòng luật sư, v.v.

Do vậy, nhất thiết các đơn vị được khảo sát cần cung cấp danh sách mẫu một cách chính xác; trước khi cung cấp danh sách mẫu, đơn vị cung cấp cần liên hệ với xã, phường,

khu phố để nắm chắc tình trạng thường trú của đối tượng cần phỏng vấn.

Ba là, quy trình tiếp nhận hồ sơ giữa địa phương cấp huyện có sự khác nhau: mục tiêu ban đầu của cuộc nghiên cứu khảo sát đối với tổ chức, công dân thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. Song tại các huyện miền núi, quy trình làm việc với các thủ tục hành chính công được đánh giá khảo sát là: người dân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, sau đó công chức xã nộp hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện. Vì vậy, mức độ hài lòng/không hài lòng của họ hầu hết chính là hài lòng/không hài lòng với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở xã không đánh giá được mức độ hài lòng đối với cấp huyện. Vì vậy, cần có sự nghiên cứu phiếu khảo sát một cách khoa học phù hợp với thực tế này.

Bốn là, cách thức tiếp cận thủ tục hành chính của người dân: hiện tượng người dân thuê dịch vụ, môi giới hoặc làm theo nhóm là khá phổ biến. Do vậy, không phải tất cả những người có tên đăng ký thực hiện dịch vụ hành chính tại các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đều là người trực tiếp đi làm thủ tục. Đó là lý do khiến cho số lượng mẫu khảo sát không đạt được như kỳ vọng ban đầu.

Năm là, trình độ học vấn có ảnh hưởng đến chất lượng phỏng vấn: người trả lời có trình độ học vấn thấp khó trả lời chính xác hết nội dung của bảng hỏi do không hiểu đúng các từ ngữ, thuật ngữ được dùng trong bảng hỏi. Vì vậy, kết quả ở bộ phận người trả lời không xuất phát từ chính thực tế làm thủ

tục của chính mình, mà họ bị ảnh hưởng bởi đánh giá của những người xung quanh, của truyền thông hoặc dư luận. Việc cố gắng giải thích của điều tra viên cũng chỉ có thể hạn chế được phần nào.

Nhận thức của người sử dụng dịch vụ ở một số nơi còn chưa cao, dẫn đến hạn chế trong việc trả lời bảng hỏi; thông tin, dữ liệu khi tổng hợp tỏ ra không tương thích, do tổ chức, công dân được khảo sát chưa trả lời nhất quán trong một số trường hợp.

Mặc dù khi đi làm thủ tục, tổ chức, công dân có thể gặp một số khó khăn về chuẩn bị hồ sơ, chờ đợi nộp và nhận kết quả nhưng khi được hỏi về mức độ hài lòng thì tâm lý chung đều trả lời là hài lòng do đã nhận được kết quả. Vì vậy, kết quả khảo sát thể hiện mức độ hài lòng khá cao.

Một số kinh nghiệm cho những cuộc khảo sát các năm tiếp theo

Thứ nhất, lựa chọn lĩnh vực dịch vụ công để khảo sát: tiếp tục chọn số lượng khoảng 03 đến 04 lĩnh vực, song sẽ ưu tiên chọn những lĩnh vực đang được người dân quan tâm nhất.

Thứ hai, lựa chọn đơn vị khảo sát có kinh nghiệm cả về kỹ thuật khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát chính xác và khách quan.

Thứ ba, phát huy công tác phối hợp giữa cơ quan chủ trì và đơn vị khảo sát để giám sát chặt chẽ quá trình khảo sát, bảo đảm tỷ lệ phúc tra khảo sát từ 03 đến 05%.

Thứ tư, chú trọng đến việc sử dụng dữ liệu khảo sát để tìm ra các phát hiện chính và đưa ra các khuyến nghị thích hợp.

Có thể nói, trong những năm qua, Thanh

Hóa đã có sự vào cuộc, tập trung cao độ, chỉ đạo quyết liệt của cả hệ thống chính trị nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính. Đặc biệt, lãnh đạo UBND tỉnh Thanh Hóa yêu cầu các địa phương, đơn vị tập trung thực hiện có hiệu quả khâu giải quyết thủ tục hành chính với phương châm “4 tăng” và “2 giảm” gồm: tăng sự hài lòng của tổ chức và công dân, tăng ứng dụng công nghệ thông tin, tăng trách nhiệm, tăng tính minh bạch; giảm chi phí và giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Cùng với đó, tiếp tục thực hiện nguyên tắc “3 không” gồm: không phiền hà sách nhiễu, không bổ sung hồ sơ quá 01 lần và không trễ hẹn. Do đó, các đơn vị, địa phương sẽ có các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh và từng bước xây dựng một chính quyền điện tử hiệu lực, hiệu quả./.

Theo: tcnn.vn

9/ Chuyển biến tích cực sau 03 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế

Trong những năm qua, công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ thể hiện qua việc Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tăng dần qua các năm.

Năm 2015, lần đầu tiên Thừa Thiên Huế xếp vào nhóm 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu trong cả nước (xếp thứ 04/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Đặc biệt, sau khi Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 (Nghị quyết số 02-NQ/TU), với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác CCHC đạt được nhiều kết quả quan trọng; hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước từng bước được đổi mới, hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương được tăng cường.



Đối thoại trực tuyến "Trao đổi và tháo gỡ dịch vụ đô thị thông minh tại tỉnh Thừa Thiên Huế"

Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU

Trên cơ sở Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy, trong 03 năm qua, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai cụ thể hóa như: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU; Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh; các chỉ thị đẩy mạnh công tác CCHC với liên trách nhiệm người đứng đầu, đẩy mạnh CCHC gắn liền ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và ISO; Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận

và trả kết quả hiện đại cấp xã. Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch CCHC; kế hoạch triển khai chương trình trọng điểm về CCHC; kế hoạch kiểm tra công tác CCHC; kế hoạch nâng cao chỉ số PAR INDEX; kế hoạch nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, đề án quan trọng như: quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên địa bàn tỉnh; quy định việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện; quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hàng năm của các cơ quan hành chính nhà nước; Đề án "Cải thiện và nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa cơ quan chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế với người dân hướng tới xây dựng chính quyền phục vụ, thân thiện, hiện đại, hiệu quả"; Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế.

Năm 2018, tỉnh tổ chức Hội thi tìm hiểu công tác CCHC với sự tham gia của 20/21 cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh; 100% UBND cấp huyện, 9 UBND cấp xã đại diện cấp huyện và 05 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Qua cuộc thi đã nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện công tác CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tại cơ quan, đơn vị mình.

Đồng thời, góp phần giúp cho từng công

chức, viên chức và người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; xây dựng cơ quan, đơn vị ngày càng vững mạnh.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các phóng sự phản ánh tình hình thực hiện CCHC của tỉnh. Các đài phát thanh - truyền hình cấp huyện xây dựng, đăng tải các chuyên trang, chuyên mục về CCHC với hơn 600 tin, bài tuyên truyền/năm.

Các chuyên trang CCHC ở các website của UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành chức năng đăng tải tin, bài, clip phổ biến các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chỉ đạo đồng bộ, kết hợp thông tin tuyên truyền, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác CCHC, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, thường xuyên, lâu dài cần được thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch hoạt động cho từng tháng, quý, năm; tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác chỉ đạo và

điều hành; phong cách, lề lối làm việc được đổi mới: "Làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định".

Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU

Hàng năm, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, công tác kiểm soát TTHC. Nội dung tập trung kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức quán triệt về công tác CCHC; công tác kiểm soát, rà soát TTHC; việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 (đã được chuyển sang TCVN ISO 9001:2015 từ năm 2018) và ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong 03 năm (từ năm 2016-2018), tổ chức kiểm tra 134 lượt đơn vị. Công tác kiểm tra CCHC còn được kết hợp với thanh tra công tác nội vụ, kiểm soát TTHC và kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 32/CT-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Từ năm 2015, UBND tỉnh đã tiến hành đánh giá, xếp loại công tác CCHC của tỉnh. Từ năm 2017, thực hiện chấm điểm thông qua phần mềm; tổ chức đánh giá vào cuối năm để gắn kết quả đánh giá, xếp loại CCHC với công tác thi đua, khen thưởng hàng năm. Năm 2018, đã tổ chức đánh giá và công bố chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động, các chỉ số tác động của các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp và của cán bộ, công chức, viên chức đã được thực hiện thường xuyên, liên tục và được tổng kết vào cuối năm. Thông qua đánh giá, giúp các sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp phát huy những mặt ưu điểm, tích cực, khắc phục những mặt còn hạn chế, yếu kém. Kết quả xếp loại, đánh giá là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng trong các cụm, khối thi đua và đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành chính

Thực hiện các đề án của UBND tỉnh, từ đầu năm 2018, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện tại 9 huyện, thị xã, thành phố Huế đã khai trương và đưa vào hoạt động ổn định. Đến nay, toàn tỉnh có 2.114/2.132 TTHC (tỷ lệ 99,16%) được đưa vào thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, trong đó, cấp sở có 1.658 TTHC một cửa (336 TTHC liên thông); UBND cấp huyện có 321 TTHC một cửa (15 TTHC liên thông); UBND cấp xã có 135 TTHC một cửa (10 TTHC liên thông); đưa 1.526 TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; công bố 1.135 TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích. Đến nay, có 88 Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đã khai trương và đi vào hoạt động hiệu quả.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy các

cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được chú trọng.

Trong 03 năm qua, UBND tỉnh đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, quy định lại chức năng, nhiệm vụ của 14 cơ quan, đơn vị hành chính; thành lập mới Sở Du lịch; kiện toàn các ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh và giải thể 09 ban đầu tư và xây dựng các huyện, thị xã, thành phố Huế.

Năm 2018, sau khi ban hành Chương trình hành động số 99/CTr-UBND và số 100/CTr-UBND ngày 28/5/2018 để thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 13/3/2018 và Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và 02 ban trực thuộc Sở Nội vụ, qua đó giảm được 05 đơn vị cấp phòng thuộc sở và 02 đơn vị cấp phòng thuộc ban.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, đã tiến hành sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập đảm bảo tinh gọn bộ máy và ngày càng hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Đến nay, toàn tỉnh có 717 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 63 đơn vị so với đầu năm 2016 (tỷ lệ 8,07%). Việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố trong toàn tỉnh: sau 03 đợt sắp xếp, sáp nhập, kết quả đã giảm 243 thôn, tổ dân phố.

Rà soát, quy định chặt chẽ về biên chế, số lượng cán bộ, công chức, viên chức và quy định số lượng cấp phó đối với các cơ quan hành chính. Đến nay, toàn tỉnh có phó giám đốc sở và tương đương là 60 người/22 đơn vị,

bình quân 2,73 người/01 đơn vị; phó trưởng phòng trực thuộc sở và tương đương có 177 người/151 phòng, bình quân 1,17 người/01 phòng; phó chi cục trưởng và tương đương có 27 người/19 đơn vị, bình quân 1,42 người/01 đơn vị; phó chủ tịch UBND cấp huyện có 23 người/09 đơn vị, bình quân 2,55 người/01 đơn vị; phó chủ tịch HĐND cấp huyện có 18 người/09 đơn vị, bình quân 2 người/01 đơn vị; phó trưởng ban HĐND cấp huyện có 19 người/20 đơn vị, bình quân 0,95 người/01 đơn vị; phó trưởng phòng cấp huyện và tương đương có 191 người/110 phòng, bình quân 1,73 người/01 phòng. Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ, công chức được thực hiện có nề nếp, đảm bảo dân chủ, công khai và phát huy được tính chủ động của các cơ quan, đơn vị.

Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành các quyết định quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương làm căn cứ để các cơ quan, địa phương lập, thực hiện phân cấp quản lý tài chính và ngân sách đúng quy định pháp luật, bảo đảm quyền quyết định ngân sách địa phương của HĐND các cấp.

Việc thực hiện phân cấp quản lý ngân sách và công khai các nguồn thu, các khoản chi luôn được thực hiện nghiêm túc. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài

chính tại các cơ quan, đơn vị ngày càng được nâng lên, đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kiểm tra, giám sát, góp phần hạn chế các vi phạm về chế độ quản lý tài chính và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách của Nhà nước. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các loại phí, lệ phí và các khoản huy động đóng góp trong nhân dân không còn phù hợp.

Hiện nay, tỉnh Thừa Thiên Huế có 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã có trang thông tin điện tử. Hệ thống trang thông tin điện tử đã liên thông và cung cấp thông tin thống nhất trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Thừa Thiên Huế là tỉnh đầu tiên có 100% UBND xã thực hiện cập nhật, tiếp nhận và theo dõi giải quyết hồ sơ TTHC trên phần mềm liên thông 3 cấp tỉnh - huyện - xã. Toàn tỉnh hiện nay có 77 ứng dụng CNTT chuyên ngành, trong đó có 33 ứng dụng do bộ chuyên ngành xây dựng và 44 ứng dụng do tỉnh xây dựng.

Tiếp tục triển khai, áp dụng 05 phần mềm dùng chung của tỉnh: 100% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đã triển khai các phần mềm dùng chung, thực hiện hoàn toàn việc gửi và nhận văn bản qua mạng, đăng ký lịch họp và phát hành giấy mời qua mạng, phần mềm một cửa, theo dõi ý kiến chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh, triển khai trang điều hành tác nghiệp đa cấp.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 phê duyệt Đề án "phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến

năm 2025” với các mục tiêu: bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế bền vững, hướng đến kinh tế tri thức, kinh tế số; quản trị đô thị hiệu quả trên cơ sở dự báo; nâng cao chất lượng môi trường sống và làm việc; tăng cường sự tham gia quản lý của người dân, tổ chức.

Có thể khẳng định, sau 03 năm thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU của Tỉnh ủy, công tác CCHC của tỉnh Thừa Thiên Huế đã đạt được nhiều kết quả tích cực; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện; chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước được điều chỉnh, sắp xếp phù hợp, quản lý nhà nước tốt hơn. Việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã đi vào nề nếp, công việc của tổ chức, công dân được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật; chất lượng giải quyết công việc có nhiều chuyển biến tích cực.

Trách nhiệm, kỹ năng, nghiệp vụ hành chính, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước từng bước được đổi mới, hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương được tăng cường.

Trong thời gian tới, Thừa Thiên Huế sẽ tiếp tục xây dựng và đổi mới mô hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại, nề nếp, chuyên nghiệp nhằm giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân nhanh chóng, thuận tiện, góp phần trong việc nâng cao hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý

nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; củng cố chính quyền cơ sở, phục vụ nhân dân, hướng đến mục tiêu chung của toàn tỉnh là nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về thực hiện cải cách hành chính./.

Theo: tcnn.vn

10/ TP. Hồ Chí Minh: Rút ngắn thời gian nhiều thủ tục hành chính

Để giảm phiền hà cho người dân, nhiều quận, huyện ở TP. Hồ Chí Minh đã chủ động nhân rộng các mô hình cải cách hành chính (CCHC) có hiệu quả thay vì chờ đợi chỉ đạo từ cấp trên. Lãnh đạo các địa phương này kỳ vọng, những kết quả cụ thể này sẽ là tiền đề quan trọng để thực hiện tốt nhiệm vụ đột phá CCHC của TP. Hồ Chí Minh.

Tuyển sinh trực tuyến

18 giờ chiều 01/7, ngày đầu tiên phụ huynh trên địa bàn quận Tân Bình đăng ký thông tin trực tuyến tuyển sinh đầu cấp năm học 2019-2020 tại địa chỉ <http://tanbinh.nhapdiem.vn>.

Tại khu vực quản trị hệ thống, ông Phan Văn Quang, Phó trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, cùng chuyên viên Mai Minh Nghĩa liên tục click chuột rồi đối chiếu với hồ sơ giấy, dò đi xem lại từng họ tên, năm sinh, nguyện vọng của học sinh.

Đây là năm đầu tiên quận Tân Bình thực hiện tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến vào các trường mầm non, tiểu học, THCS. Các trường cấp mã số học sinh, kèm

theo một khẩu cho phụ huynh; đồng thời hướng dẫn phụ huynh truy cập vào trang sổ liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh theo quy định.



Kiểm tra công tác tuyển sinh đầu cấp trên hệ thống trực tuyến tại Phòng GD - ĐT quận Tân Bình

Trong thời gian tuyển sinh, phụ huynh có thể đăng ký tại nhà qua mạng, hoặc có thể đến trường. Tại các trường đều có bộ phận hướng dẫn phụ huynh đăng ký trực tuyến. Theo ông Phan Văn Quang, mô hình này là cách làm đột phá của ngành giáo dục - đào tạo trong việc cải cách thủ tục hành chính nhằm giảm phiền hà cho phụ huynh học sinh; nâng cao hiệu quả giám sát của người dân, cũng như đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng, chính xác trong công tác tuyển sinh.

Bước đầu, việc tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến đã đạt được kết quả đáng ghi nhận. Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kịp có 159 hồ sơ phụ huynh đăng ký qua mạng trên tổng số 314 chỉ tiêu phân tuyến, Trường Tiểu học Bành Văn Trân có 119 hồ sơ phụ huynh đăng ký qua mạng/288 chỉ tiêu phân tuyến, Trường THCS Nguyễn Gia Thiều có 144 hồ sơ phụ huynh đăng ký qua

mạng/309 chỉ tiêu phân tuyến ngay trong ngày đầu tiên, Trường THCS Tân Bình có 341 hồ sơ phụ huynh đăng ký qua mạng/730 chỉ tiêu phân tuyến...

Cũng tại Tân Bình, phường 10 là một trong những phường tiêu biểu trong công tác CCHC. Ông Nguyễn Lê Hoàng Thân, Chủ tịch UBND phường 10 cho biết năm 2018, tỷ lệ hồ sơ được nộp trực tuyến trên địa bàn phường chỉ đạt 20%. Nguyên nhân do người dân còn tâm lý e ngại, chưa tin tưởng đối với tiện ích của dịch vụ này; một số người thì không nắm vững và thực hiện chưa đầy đủ các yêu cầu nên hồ sơ không đạt... Vì thế, UBND phường 10 chủ động thành lập 7 tổ tư vấn dịch vụ công trực tuyến lưu động, xuống tận khu phố để làm hồ sơ cho người dân. Các tổ còn hoạt động cả vào sáng chủ nhật tại ban điều hành các khu phố, tuyên truyền và hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Kết quả thí điểm tại 3 khu phố cho thấy có 400 lượt người dân chủ động tìm đến tổ tư vấn để được hướng dẫn về cách nộp hồ sơ trực tuyến. Đa số người dân hài lòng về sự gần gũi và tiện ích của dịch vụ này.

Tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến

Từ sự nỗ lực CCHC của TPHCM, đã xuất hiện nhiều mô hình có giá trị thực tiễn cao. Tại quận 10, UBND 15 phường triển khai các hoạt động sao y, chứng thực chữ ký tận nhà cho người già, người khuyết tật, neo đơn; rút ngắn thời gian xác nhận tình trạng hôn nhân; cử công chức đến tận nhà người dân để hướng dẫn và làm thủ tục khai tử (phường 12); thực

hiện tin nhắn báo kết quả thủ tục hành chính đến người dân (phường 15)...

Ngoài ra, UBND một số phường triển khai ứng dụng các phần mềm để nâng cao hiệu quả công việc. Trong đó, nổi bật như tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của người dân qua ứng dụng zalo; liên thông quy trình, thủ tục giải quyết chính sách, chế độ mai táng cho người dân qua Google drive; khảo sát đánh giá sự hài lòng của người dân và đặt lịch hẹn giải quyết thủ tục hành chính qua Google drive; trang bị máy tính tại nhà sinh hoạt các khu phố để hướng dẫn và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Với quyết tâm tập trung đẩy mạnh CCHC, hiện quận Bình Tân có 61 thủ tục trực tuyến mức độ 3 (thuộc các lĩnh vực kinh tế, y tế, lao động, xây dựng, môi trường, hộ tịch, giáo dục, khen thưởng) và 13 thủ tục trực tuyến mức độ 4 (lĩnh vực lao động và xây dựng). Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng.

Nếu cuối năm 2016, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 chỉ đạt 4,28%, thì năm 2017 đạt 27,34% và đến năm 2018 đạt 51,38%. Đặc biệt, với lĩnh vực lao động người dân tham gia trực tuyến 100%. Qua khảo sát, đánh giá cho thấy tỷ lệ hài lòng của người dân đạt 98,37%.

Theo Phó Chủ tịch UBND quận Bình Tân Phạm Thị Ngọc Diệu, có được kết quả trên là nhờ thời gian qua, quận tập trung thực hiện nhiều giải pháp, trong đó nổi bật là mô hình “Tổ tư vấn thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại quận và 10 phường”. Tại trụ sở UBND quận,

10 phường và 130 khu phố thuộc quận đều có tổ tư vấn thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Mỗi tổ đều được trang bị máy tính, máy scan và có cán bộ chuyên môn hướng dẫn. Các tổ này hoạt động thường trực trong giờ hành chính, cũng có tổ tư vấn hoạt động vào ban đêm để hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công.

“Mục đích chính của việc triển khai mô hình này là để người dân biết đến dịch vụ công trực tuyến và biết cách thực hiện. Hiệu quả được thể hiện rõ qua tỷ lệ người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tăng cao mỗi năm, rút ngắn thời gian đi lại, tránh phiền toái đến với người dân mà chính quyền đỡ bị quá tải trong tiếp nhận hồ sơ”, bà Ngọc Diệu cho biết.

Theo: sggp.org.vn

11/ Bắc Ninh: Tích hợp dịch vụ công vào “một cửa điện tử”

Việc triển khai ứng dụng phần mềm “một cửa điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến” trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đã từng bước nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho lãnh đạo, cán bộ UBND các xã, phường ở thành phố Bắc Ninh, đồng thời tạo thuận lợi nhất cho công dân khi đến giải quyết TTHC.

Thời gian qua, mô hình Trung tâm Hành chính công thành phố cùng với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND các xã, phường (gọi chung là cấp xã) đã được thành phố Bắc Ninh tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao trình độ chuyên môn,

ng nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân cũng như xây dựng cơ quan công quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đặc biệt, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố Bắc Ninh đã được đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo đạt các tiêu chí “Liên thông - Hiện đại - Thân thiện - Hiệu quả”, trong đó đặc biệt chú trọng việc triển khai hiệu quả sử dụng phần mềm “một cửa điện tử”.



Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh

Việc triển khai ứng dụng phần mềm “một cửa điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến” trong giải quyết TTHC đã từng bước nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho lãnh đạo, cán bộ, công chức UBND các xã, phường, dần thay đổi thói quen tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC, từ phương thức thủ công, nay được thực hiện trên hệ thống phần mềm. Qua đó khẳng định tính chuyên nghiệp, hiện đại của cơ quan công quyền và quan trọng hơn hết là tạo thuận lợi nhất cho công dân khi đến giải quyết TTHC.

Qua đánh giá kết quả bước đầu đã có những chuyển biến tích cực trong việc giải quyết các TTHC thông qua sử dụng phần mềm “một cửa điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến” tại các địa phương”. Cụ thể, theo thẩm quyền cấp xã (75 TTHC), tính từ ngày 1/2/2018 đến 31/7/2018, các xã, phường trên địa bàn thành phố Bắc Ninh giải quyết tổng số 29.494 hồ sơ TTHC, trung bình tiếp nhận, giải quyết 255 hồ sơ/tháng/xã, phường. Trong đó hồ sơ TTHC giải quyết sớm và đúng hạn đạt tỷ lệ trên 99%. Các TTHC tiếp nhận nhiều hồ sơ như: Lĩnh vực chứng thực - tư pháp chiếm tỷ lệ 86,3%; hộ tịch là 13,1%.

Riêng về việc triển khai, giải quyết TTHC trên phần mềm “Một cửa điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến” tại các xã, phường, bước đầu đã có 14/75 TTHC có phát sinh hồ sơ, 61 TTHC chưa có hồ sơ.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại các xã, phường với việc sử dụng phần mềm “Một cửa điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến” trong thời gian tới, Đảng ủy, UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố Bắc Ninh cần xây dựng kế hoạch, triển khai tích cực thực hiện việc đơn giản hóa TTHC theo phương châm 4 tại chỗ (Tiếp nhận - thẩm định - giải quyết - trả kết quả); Tăng cường công tác tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, sử dụng phần mềm “Một cửa điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến”...

Theo: snv.bacninh.gov.vn

12/ TP.HCM triển khai đăng ký cấp thẻ căn cước công dân qua mạng

Bất cứ khi nào hay ở đâu, chỉ cần có máy tính hoặc điện thoại di động kết nối internet, tổ chức, cá nhân đều có thể đăng ký cấp thẻ căn cước công dân, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự qua mạng.

Người dân có thể dễ dàng đăng ký cấp thẻ căn cước công dân qua mạng

Ngày 3/7, Công an TPHCM tổ chức lễ ra mắt Trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, với địa chỉ truy cập <http://qlhc.catphcm.bocongan.gov.vn>.

Trang thông tin này cung cấp 3 nhóm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, gồm cấp thẻ căn cước công dân, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự và đăng ký con dấu.

Về cấp thẻ căn cước công dân: Công dân đăng nhập kê khai thông tin đề nghị cấp mới, cấp đổi, cấp lại căn cước công dân theo mẫu có sẵn trên Trang thông tin điện tử; lựa chọn ngày làm thủ tục, gửi đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Hệ thống sẽ tự động hướng dẫn, kiểm tra, xác

thực việc thực hiện kê khai đã đúng quy trình và đầy đủ các thông tin theo quy định hay chưa; sau đó xác thực việc thực hiện đăng ký thành công, cấp mã hồ sơ giao dịch và hẹn ngày công dân đến làm thủ tục cấp căn cước công dân.

Về cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự: Cơ quan, tổ chức đăng nhập kê khai thông tin đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự theo mẫu có sẵn trên Trang thông tin điện tử, lựa chọn ngày làm thủ tục gửi đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Hệ thống sẽ tự động hướng dẫn, kiểm tra, xác thực việc thực hiện kê khai đã đúng quy trình và đầy đủ các thông tin theo quy định hay chưa; sau đó xác thực việc thực hiện đăng ký thành công, cấp mã hồ sơ giao dịch và hẹn ngày đến làm thủ tục cấp giấy.

Về đăng ký, quản lý con dấu: Trang thông tin cung cấp dịch vụ khắc dấu trên mạng internet được đặt tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an). Cơ quan, tổ chức có thể gửi hồ sơ khắc dấu qua mạng internet đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đăng ký.

Báo SGGP cho biết, trang thông tin điện tử này đã hoạt động thử nghiệm từ tháng 3/2019, nhận hơn 200 hồ sơ/ngày. Thời gian tới, trang thông tin điện tử phát triển theo hướng tăng lượng hồ sơ xử lý, rút ngắn thời gian làm thủ tục của người dân và doanh nghiệp; mở rộng phạm vi đến quận huyện; mở rộng và nâng mức độ dịch vụ công hiện

có nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Theo Thiếu tướng Trần Đức Tài, Phó Giám đốc Công an TPHCM, trang thông tin điện tử chính thức đi vào hoạt động không chỉ tiết kiệm vật chất, thời gian, sức lao động cho lực lượng công an, mà hiệu quả lớn nhất là phục vụ người dân tốt hơn: “Việc phục vụ phải mang tính minh bạch, hiệu quả để người dân thấy được trách nhiệm của lực lượng công an đối với nhân dân”./.

Theo: chinhphu.vn

13/ Điện Bàn quá tải hồ sơ đất đai

Do đặc thù của một thị xã đang phát triển, lượng hồ sơ cần giải quyết trong lĩnh vực đất đai ở Điện Bàn liên tục tăng đột biến dẫn đến quá tải, chậm trễ một lượng không nhỏ khiến công dân chưa hài lòng.



Tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn lĩnh vực đất đai ở Điện Bàn từ đầu năm 2019 lên đến 16%. Ảnh: Q.T

Nỗ lực cải cách

Đầu tháng 6.2019, UBND thị xã Điện Bàn quyết định giải thể Trung tâm Hành chính công thị xã Điện Bàn và thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã trực thuộc Văn phòng HĐND & UBND thị xã. Bộ máy hành chính nhà nước của thị xã cũng được sắp xếp, tinh gọn để nâng cao chất lượng hiệu quả công việc. Điện Bàn đã tiến hành sáp nhập Trung tâm Phát triển quỹ đất và Trung tâm Giải phóng mặt bằng thành Trung tâm Phát triển quỹ đất, hợp nhất Trung tâm VH-TT và Đài Truyền thanh - truyền hình thành Trung tâm VH-TT và truyền thanh - truyền hình, giải thể Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp - thương mại và dịch vụ thị xã, ban hành Đề án sắp xếp các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn thị xã Điện Bàn giai đoạn 2019 - 2021.

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Điện Bàn có 3 đơn vị tự đảm bảo chi phí hoạt động, 3 đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động. Hiện nay, tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng so với tổng số văn bản đi/đến giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ thị xã đạt 98% trong khi tỷ lệ giữa các cơ quan, ban ngành thị xã với các cơ quan bên ngoài cũng đạt 97%. Ông Phạm Hồng Quảng - Giám đốc Sở TT-TT cho biết, một số dịch vụ công của Điện Bàn rất mới mẻ, hiện đại chưa có địa phương nào trong tỉnh có và thậm chí Sở TT-TT cũng phải cập nhật để hoàn thiện.

Quá tải hồ sơ đất đai

Theo tổng hợp mức độ đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân trong công tác giải quyết thủ tục hành chính, tại Bộ phận một của thị xã có 199/500 đánh giá rất hài lòng (đạt tỷ lệ 39,8%), số chưa hài lòng là 64/500 (tỷ lệ 12,8%). Ở cấp địa phương, các xã, phường có tỷ lệ đánh giá chưa hài lòng từ tổ chức, công dân cao nhất lần lượt gồm: Vĩnh Điện (20%), phường Điện Nam Bắc (18,6%), phường Điện Nam Đông (13,3%)...(Q.T)

Chung thực trạng như hầu hết địa phương trên địa bàn tỉnh, đất đai vẫn là lĩnh vực tạo ra nhiều vướng mắc trong nỗ lực cải cách hành chính của Điện Bàn. Theo thống kê, từ đầu năm 2019, đất đai là lĩnh vực duy nhất (trong số 13 lĩnh vực) có hồ sơ trễ hẹn ở Điện Bàn và tỷ lệ trễ hẹn lên đến 16% (1.770 hồ sơ). Theo đại diện lãnh đạo phòng TN-MT Điện Bàn, các

nguyên nhân chính dẫn đến thực trạng này là bởi sự phối hợp thiếu đồng bộ giữa các cơ quan chuyên môn, nhân lực hạn chế, hồ sơ bị thất lạc và đặc biệt là số lượng hồ sơ tăng đột biến nhất là vào giai đoạn đầu năm 2019.

Ông Lê Thanh Long - Chánh Văn phòng HĐND & UBND thị xã Điện Bàn cho rằng, cần nghiên cứu cơ chế tuyên truyền, khuyến khích về thời gian, lệ phí đối với công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến vì Điện Bàn hiện có đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định nhưng đến tháng 5.2019 chỉ phát sinh 2 hồ sơ của công dân đăng ký kinh doanh hộ cá thể theo hình thức này. Trong khi đó, ông Ngô Đình Liêu - Trưởng phòng Nội vụ thị xã Điện Bàn thông tin, hiện nay nhân viên hợp đồng ở các cơ quan của Điện Bàn tư tưởng không ổn định, bởi theo văn bản của Tỉnh ủy thì phải thi trong tháng 6 và kết thúc hợp đồng trong tháng 7 nhưng đến bây giờ vẫn chưa có kế hoạch thi. Mặt khác, năm 2019 theo chỉ tiêu tỉnh giao Điện Bàn sẽ được 116 biên chế nhưng đến giờ chỉ có 84 cán bộ, công chức làm việc nên thiếu hụt khá nhiều dẫn đến công việc bị quá tải.

Theo: baoquangnam.vn

14/ Quyết tâm xây dựng nền hành chính hiện đại

Ngày 2.7 Văn phòng Tỉnh ủy phát đi Thông báo số 531-TB/TU về kết luận của Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Phan Việt Cường - Trưởng ban Chỉ đạo cải cách hành chính (CCHC) tỉnh đối với một

số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong thời gian tới, quyết tâm xây dựng nền hành chính hiện đại.

Bí thư Tỉnh ủy Phan Việt Cường nhìn nhận, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác CCHC của tỉnh thời gian qua vẫn còn một số hạn chế, như: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh còn thấp, tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn trên lĩnh vực đất đai cao; công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân, doanh nghiệp có mặt chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ dẫn đến hiệu quả không cao; tình trạng sách nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp của một số cán bộ, công chức vẫn còn xảy ra; việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế chưa đồng bộ, chưa đạt yêu cầu đề ra...

Để tạo đột phá về công tác CCHC trong thời gian đến và đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính hiện đại, Bí thư Tỉnh ủy Phan Việt Cường - Trưởng ban Chỉ đạo CCHC tỉnh yêu cầu người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về những hạn chế, yếu kém trong công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị, địa phương do mình quản lý. Cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có những mặt tồn tại, hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (theo báo cáo căn cứ vào kết quả xếp loại các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động chính quyền của tỉnh: PAR INDEX, PAPI, PCI, ICT INDEX) phải khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục, xác định rõ

trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong cải thiện, nâng cao các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền tỉnh năm 2019, báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh trước ngày 31.7.2019.

Bên cạnh đó, các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch thông tin cho người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định; đặc biệt, lưu ý cập nhật toàn bộ các quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các chính sách và hướng dẫn TTHC... trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy trình 4 bước (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Từng đơn vị tăng cường hơn nữa kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Trưởng ban Chỉ đạo CCHC tỉnh còn nhấn mạnh đến việc công khai địa chỉ đường dây nóng, hộp thư điện tử và tổ chức tiếp nhận, xử lý, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân, doanh nghiệp, nhất là về hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà. Đặc biệt, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý công việc trên môi trường mạng; thực hiện nghiêm túc quy định thư xin lỗi khi giải quyết hồ sơ TTHC trễ hẹn cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Lấy kết quả đánh giá mức độ hài lòng của công dân làm cơ sở xét thi đua khen thưởng cũng như có những biện

pháp chế tài đối với hành vi ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân...

Theo: baoquangnam.vn

15/ Năm mươi năm thực hiện di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh: Xây dựng nền hành chính vì dân

Từ một địa phương miền núi đứng thứ 11 trong toàn tỉnh về các chỉ số cải cách hành chính (CCHC), nhưng sau một năm, từ sự đồng lòng và quyết tâm thực hiện hiệu quả nhiều phần việc liên quan, Nông Sơn đã vươn lên vị trí thứ 3.



Các cán bộ sẽ lên danh sách bổ sung hồ sơ cho người dân đến làm TTHC để bổ sung một lần, tiết kiệm thời gian. Ảnh: PHAN VINH

Nhanh và hiệu quả

Ông Nguyễn Trường An (60 tuổi, xã Quế Lộc) tìm đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Nông Sơn để giải quyết một số thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến lĩnh vực thương binh - xã hội. Trong hồ sơ ông An mang theo thiếu giấy xác minh của chính quyền địa phương, nhưng cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện chủ động liên lạc với địa phương xác minh trước, rồi đồng ý tiếp nhận hồ sơ của ông và yêu cầu ông bổ

sung sau. “Nếu như cán bộ thực hiện đúng quy trình, không linh hoạt thì tôi phải về xin giấy xác minh xong rồi quay lại đây mới được tiếp nhận hồ sơ. Sự chủ động của các cán bộ ở đây đã rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cho nhân dân” - ông An nói.

Theo ông Nguyễn Chí Thanh - Chánh Văn phòng UBND huyện Nông Sơn, không riêng trường hợp của ông An mà trong thời gian qua, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Nông Sơn cũng chủ động, tránh cứng nhắc với nhiều trường hợp. Ngoài ra, đối với những trường hợp thiếu nhiều hồ sơ, các cán bộ tại đơn vị còn xem xét và lên giúp danh sách những hồ sơ cần bổ sung để người dân có thể bổ sung một lần, nhanh gọn.

Ông Nguyễn Chí Thanh chia sẻ thêm, lấy tiêu chí nhanh và hiệu quả trong giải quyết TTHC cho người dân làm mục tiêu phấn đấu, huyện Nông Sơn nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Địa phương luôn rà soát các quy định, TTHC trên các lĩnh vực liên quan đến tổ chức, cá nhân, các TTHC giữa các cơ quan hành chính với nhau trên các lĩnh vực, trọng tâm là đầu tư, đất đai, xây dựng, y tế, giáo dục, lao động thương binh - xã hội,... qua đó kiến nghị các phương án đơn giản hóa TTHC; các giải pháp cải cách TTHC giữa các cơ quan hành chính, tổ chức thực thi phương án đơn giản hóa TTHC đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời thường xuyên rà soát, niêm yết đầy đủ, kịp thời các TTHC mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế và đề nghị bãi bỏ hoặc hủy bỏ

theo quy định, đối với TTHC không cần thiết, không còn phù hợp nhằm cắt giảm chi phí về thời gian, tài chính của tổ chức, cá nhân. “Địa phương còn tổ chức thực hiện các TTHC đã được công bố, công khai và kiểm soát chặt chẽ việc thực thi. TTHC sau khi được ban hành hoặc điều chỉnh bổ sung phải được cập nhật, công khai kịp thời để tổ chức, cá nhân biết thực hiện. Từ đó, việc giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức tại huyện Nông Sơn được cải thiện hiệu quả hơn, đa số trả kết quả nhanh hơn thời gian quy định tối đa” - ông Thanh nói.

Nâng cao ý thức trách nhiệm

Ông Mai Văn Bảy - Trưởng phòng Nội vụ huyện Nông Sơn cho biết, từ đầu năm 2018, UBND huyện Nông Sơn đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 23.1.2018 về Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2018. Mục tiêu trọng tâm của quyết định này là nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ và chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại.

Trong năm qua, huyện Nông Sơn đã thực hiện tốt việc sắp xếp các phòng ban, tổ chức hội đoàn thể, đơn vị hành chính thôn, trường học và tinh giản biên chế. Trong đó Kế hoạch số 73-KH/HU ngày 23.3.2018 của Huyện ủy Nông Sơn về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy đã cơ bản đạt chỉ tiêu đề ra. Về đơn vị sự nghiệp cấp huyện giảm 4 đơn vị; về đơn vị trường học giảm 6 trường; về các tổ chức hội đoàn thể giảm 4 hội ở huyện và 4 hội mỗi xã;

về đơn vị hành chính thôn giảm 10 thôn và 58 chức danh.

“Ngoài ra, các nhiệm vụ CCHC khác như cải cách thể chế, cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính cũng được thực hiện khác tốt. Nhờ vậy mà trong năm 2018, các chỉ số CCHC của huyện Nông Sơn được đánh giá cao, đưa vị trí xếp hạng lên thứ 3, sau TP.Tam Kỳ và thị xã Điện Bàn” - ông Bảy cho biết thêm.

Ông Thái Bình - Bí thư Huyện ủy Nông Sơn cho biết, công tác CCHC tại địa phương có được kết quả như vậy là nhờ sự thống nhất cao và quyết tâm thực hiện từ Huyện ủy đến UBND huyện, bởi đây là công việc chung, của toàn hệ thống chứ không phải của cá nhân hay đơn vị nào. “Huyện Nông Sơn đứng ở vị trí thứ 3 trong bảng xếp hạng về chỉ số CCHC là kết quả đáng mừng. Tuy nhiên, đây cũng là một áp lực rất lớn đối với địa phương miền núi. Trong thời gian đến, Nông Sơn sẽ tiếp tục cố gắng; trong đó, ngoài những công tác thường xuyên, chúng tôi đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của huyện. Cố gắng thay đổi tư duy từ quản lý sang phục vụ nhân dân, nhằm hạn chế và bỏ thái độ quan liêu đối với nhân dân của cán bộ công chức, viên chức. Công tác CCHC thực ra cũng chỉ để phục vụ nhân dân một cách hiệu quả, nhanh gọn hơn nên cứ đưa ra mục tiêu hướng đến nhân dân mà thực hiện thì những chỉ số

CCHC sau khi được đánh giá tốt sẽ càng trở nên ý nghĩa và thiết thực” - ông Bình khẳng định.

Theo: baoquangnam.vn

16/ Tăng cường bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về công tác cải cách hành chính cho lãnh đạo các Phòng chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Sáng ngày 02.7, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam phối hợp với Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cán bộ Đà Nẵng tổ chức Lễ khai giảng lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về công tác cải cách hành chính (CCHC) cho lãnh đạo Trưởng, Phó các Phòng chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố phụ trách về công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.



Quang cảnh Lễ Khai giảng

Đến dự Lễ khai giảng có đồng chí Lưu Tấn Lại - Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam, Tiến sĩ Đỗ Thanh Phương - Giám đốc Trung tâm Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cán bộ Đà Nẵng, Thạc sĩ Hoàng Thị Thu Thủy - Giảng viên Học viện Chính trị khu vực III Đà Nẵng và hơn 60 học viên tham gia lớp học.

Phát biểu khai mạc, đồng chí Lưu Tấn Lại

- Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam cho biết: trong thời gian vừa qua, công tác CCHC luôn được Đảng và Chính phủ quan tâm chỉ đạo quyết liệt, coi đây là một trong những nội dung quan trọng trong công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo phát triển, hành động, phục vụ nhân dân, công tác CCHC được hết sức coi trọng.



Đồng chí Lưu Tấn Lại - Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam phát biểu khai mạc Lễ khai giảng

Tại Quảng Nam, với mục tiêu đổi mới tư duy từ “nền hành chính quản lý” sang “nền hành chính phục vụ”, quyết tâm cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả và Quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và chỉ số hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính (SIPAS); Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có nhiều giải pháp, cơ chế mới trong việc chỉ đạo, điều hành. Theo đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng CCHC ngày càng được nâng cao với nội dung luôn được đổi mới, cập nhật thường xuyên, chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng về CCHC

bước đầu được thay đổi theo hướng phù hợp với đối tượng đào tạo, bồi dưỡng; chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm. Bên cạnh đó, để lớp bồi dưỡng đạt được những kết quả tốt, đồng chí động viên các đồng chí là học viên cần nghiêm túc chấp hành nội quy học tập, có ý thức học tập nghiêm túc, chủ động bố trí sắp xếp công việc hợp lý để tham gia khóa học đầy đủ và đúng thời gian quy định.

Tại Lễ khai giảng, Tiến sỹ Đỗ Thanh Phương - Giám đốc Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cán bộ Đà Nẵng cho rằng: công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức là một trong những nội dung quan trọng của nền công vụ trên con đường xây dựng nền hành chính hiện đại thực sự có tính chuyên môn hóa nghề nghiệp cao. Lớp học lần này sẽ là cơ hội để các học viên chia sẻ, trao đổi cũng như gặt hái cho mình những kiến thức bổ ích vận dụng vào hoạt động công vụ của mình.

chức, viên chức tỉnh Quảng Nam năm 2019 được ban hành kèm theo Quyết định số 3873/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh. Lớp sẽ được diễn ra trong 02 ngày từ ngày 02/7 đến hết ngày 03/7, với 03 chuyên đề cơ bản gồm: tổng quan về nền hành chính Việt Nam; tính tất yếu khách quan cải cách hành chính, xu thế CCHC trên thế giới và nội dung cải cách hành chính ở Việt Nam, định hướng, giải pháp, chỉ số đánh giá hiệu lực, hiệu quả CCHC.

Tin, ảnh: Hòa Tiên - P.CCHC



Tiến sỹ Đỗ Thanh Phương - Giám đốc Trung tâm Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cán bộ Đà Nẵng, phát biểu tại Lễ khai giảng

Được biết, đây là lớp bồi dưỡng thứ 2 về công tác cải cách hành chính trong Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công

17/ Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: cải cách là luôn phải đương đầu với cái cũ, tiêu cực, tham nhũng

Xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới nền kinh tế số là nhiệm vụ quan trọng của Chính phủ trong nhiệm kỳ này. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) khai trương ngày 24/6 được coi là bước tiến lớn trong kế hoạch thực hiện Chính phủ điện tử.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã chia sẻ với phóng viên TTXVN về tiện ích của hệ thống e-Cabinet.

PV: Xin Bộ trưởng cho biết những mục tiêu cụ thể của hệ thống e-Cabinet?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Hệ thống e-Cabinet thể hiện mục tiêu tiến tới Chính phủ không giấy tờ và giảm thời gian họp Chính phủ. Với mục tiêu đổi mới phương thức làm việc của Chính phủ trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, Thủ tướng Chính phủ đã giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Hệ thống e-Cabinet.

Với đầy đủ các chức năng như: Cập nhật, quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu phiên họp; quản lý phiên họp (thành phần, nội dung chương trình; phát biểu, thảo luận, tham gia ý kiến, chỉnh sửa dự thảo văn bản, biểu quyết điện tử có xác thực chữ ký số của các thành viên Chính phủ), hệ thống khi đưa vào hoạt động sẽ hỗ trợ đắc lực cho các phiên họp Chính phủ.

Ý nghĩa của Hệ thống e-Cabinet là tạo

sự thông tin, kết nối, trao đổi với nhau. Trước khi vào phiên họp, các thành viên Chính phủ có thể trao đổi về những thông tin còn ý kiến khác nhau, góp phần tiết kiệm về thời gian, chi phí, minh bạch mọi thông tin trao đổi. Thành viên Chính phủ đi vắng, không thể tham dự phiên họp vẫn có thể tham gia ý kiến và biểu quyết trên hệ thống điện tử thông qua thiết bị di động.

Hệ thống e-Cabinet cũng bao gồm chức năng hỗ trợ xử lý công việc của Chính phủ; quản lý việc gửi Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ, nhắn tin điện thoại SMS, gửi email thông báo đến các Thành viên Chính phủ, các thành phần dự họp Chính phủ, tự động cảnh báo, nhắc quá hạn cho Thành viên Chính phủ và bộ phận tham mưu, giúp việc khi có nội dung quá hạn cho ý kiến...

Hiện nay, Văn phòng Chính phủ đang thực hiện theo hình thức phi giấy tờ và đưa ra lộ trình cụ thể về việc giảm thời gian các phiên họp Chính phủ, theo đó, phấn đấu đến hết năm 2019 giảm khoảng 30% thời gian họp Chính phủ so với trung bình các năm trước. Trong phiên họp Chính phủ, thay vì xử lý hồ sơ giấy, sẽ xử lý trên nền điện tử, đạt mục tiêu họp Chính phủ không giấy tờ, sử dụng 100% văn bản điện tử trong các phiên họp Chính phủ (trừ văn bản có độ mật) vào cuối năm 2019.

PV: Để vận hành hệ thống này, việc tập huấn cho các bộ trưởng, trưởng ngành, thư ký, trợ lý của các thành viên Chính phủ được đặt ra như thế nào, thưa Bộ trưởng?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Tập huấn, đào

tạo cho những người trực tiếp sử dụng hệ thống là rất quan trọng. Chúng tôi giao cho Vụ Tổ chức cán bộ là đơn vị đầu mối, phối hợp với Viettel và các doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ tập huấn cho đội ngũ thư ký, trợ lý của các thành viên Chính phủ... Đội ngũ Văn phòng Chính phủ phải sử dụng chuyên nghiệp. Làm tốt ở Văn phòng Chính phủ hay các trợ lý, thư ký sẽ tạo ra sự lan tỏa, trợ giúp các thành viên Chính phủ trong xử lý văn bản, là đầu mối nắm bắt thông tin ban đầu.

Chúng tôi có lịch Văn phòng Chính phủ cùng với Viettel và các cơ quan chuyên môn sẽ tới gặp từng thành viên Chính phủ để hướng dẫn, thống nhất cách làm, tạo sự thống nhất cao. Trước khi khai trương, Thủ tướng Chính phủ chủ trì cùng Phó Thủ tướng Chính phủ và các Bộ trưởng sẽ có buổi tập huấn. Chúng ta có lộ trình chặt chẽ. Tập huấn là thể hiện quyết tâm của Thủ tướng Chính phủ nhưng cũng để quán triệt tinh thần của Thủ tướng Chính phủ tới các thành viên Chính phủ, có sự thống nhất cao về tư tưởng trước khi đi vào thực thi, hành động.

PV: Trong nhiều cuộc họp, Bộ trưởng đều nhấn mạnh Văn phòng Chính phủ không dùng tiền ngân sách để xây dựng Chính phủ điện tử nhưng mọi việc vẫn trôi chảy và còn có được hạ tầng công nghệ tốt, ông có thể chia sẻ thêm về vấn đề này?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Được giao một số nhiệm vụ trong xây dựng Chính phủ điện tử nhưng Văn phòng Chính phủ không làm chủ đầu tư, không lập dự án để xin tiền ngân sách mà thuê lại dịch vụ từ doanh nghiệp. Chính

phủ điện tử chúng ta triển khai từ năm 2000 nhưng cách tiếp cận này là rất mới và Văn phòng Chính phủ cũng tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ quyết liệt thực hiện cách làm này. Chúng ta đưa ra các đầu bài, yêu cầu, nhiệm vụ rồi lựa chọn những doanh nghiệp lớn có khả năng, tiềm năng về công nghệ thông tin, có hạ tầng, đội ngũ kỹ thuật cao, tiếp cận được nền Chính phủ điện tử của các nước tiên tiến. Các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia cùng, Văn phòng Chính phủ là cơ quan tập hợp lực lượng và điều phối. Trên cơ sở đầu bài như vậy, Văn phòng Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ giao cho ký hợp đồng với doanh nghiệp thuê trọn gói.

Trọn gói ở đây là doanh nghiệp phải xây dựng được thủ tục đầu tư theo quy định, đảm bảo thiết kế kỹ thuật, đặc biệt là vấn đề bảo mật an toàn thông tin hệ thống dữ liệu, đây là điều quan trọng nhất. Doanh nghiệp phải đầu tư đường truyền, các thiết bị, có hệ thống hoạt động bình thường 24/24h, không để xảy ra sự cố hay có mất mát, lỗi hỏng, luôn có những phương án bảo vệ, dự phòng; đồng thời, doanh nghiệp phải chịu sự giám sát của các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước và có trách nhiệm tuân thủ pháp luật, đặc biệt là quản lý cơ sở dữ liệu - đây là tài sản vô giá của quốc gia.

Chúng tôi đang xây dựng thể chế liên quan đến kết nối dữ liệu, chia sẻ dữ liệu, bảo mật thông tin cá nhân, phải có quy định rất chặt chẽ. Bảo vệ thông tin cá nhân và bảo mật quốc gia là nhiệm vụ quan trọng mà doanh nghiệp phải đáp ứng yêu cầu. Khi thiết

kế một hệ thống, chúng tôi đều tranh thủ ý kiến chuyên gia trong nước và nước ngoài. Lắng nghe ý kiến chuyên gia, sản phẩm đưa ra sẽ phù hợp với khu vực và xu thế phát triển. Trước khi đưa vào thực thi cũng phải có đánh giá của hội đồng chuyên gia trong và ngoài nước.

PV: Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng từng nhiều lần nhấn mạnh việc cán bộ phải từ bỏ lợi ích cục bộ, đặc quyền đặc lợi, từ bỏ thói quen xử lý hồ sơ trên giấy tờ. Nhưng thực tế, thay đổi tư duy là điều không đơn giản. Vậy, chúng ta đã có những biện pháp gì để khắc phục tâm lý này trong đội ngũ cán bộ, công chức?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng: Cải cách này làm thay đổi tư tưởng, tư duy, cách nghĩ và cách làm. Thay vì như trước đây phải gặp người dân, doanh nghiệp và yêu cầu họ nộp từng hồ sơ, đi lại nhiều lần, nay sẽ làm trên nền điện tử. Đây là khó khăn rất lớn. Khách quan mà nói, trình độ công nghệ thông tin của chúng ta còn có mức độ, tiếp xúc với cái mới, thay đổi công nghệ thông tin chưa nhuần nhuyễn, tinh thông, khi cán bộ, công chức tiếp xúc với công nghệ thông tin, nhất là gặp trường hợp phần mềm ứng dụng không thân thiện, anh em thường có tâm lý bần khoăn, rất ngại.

Bên cạnh đó, nhiều cán bộ, công chức vẫn còn tư tưởng muốn giữ cách làm truyền thống, điều này liên quan đến lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, lợi kéo lợi ích. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đã nói, chúng ta phải phòng, chống tham nhũng vặt, chính tham nhũng vặt này

rất nguy hiểm, tạo ra sức ỳ rất lớn, là rào cản đối với doanh nghiệp, khởi nghiệp, làm phát sinh chi phí chính thức và phi chính thức. Nếu làm tốt Chính phủ điện tử có thể cải cách điều này. Muốn làm tốt, phải thiết kế quy trình rất chặt chẽ. Trong nội bộ từng cơ quan, vai trò của người đứng đầu rất quan trọng, chúng ta phải mẫu mực trong cải cách, phải có quy trình thủ tục thật ngắn gọn.

Cùng với đó, cần truyền thông đầy đủ để hiểu rõ vấn đề liên quan đến mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu của cải cách, xây dựng công cụ, chỉ số đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp cũng như chất lượng cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Thủ tướng Chính phủ từng nói, nếu ta cải cách tốt, cắt giảm điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính, tạo ra sân chơi bình đẳng, đây cũng chính là dư địa tăng trưởng. Nhưng điều quan trọng nhất là ta phải vượt qua được tư tưởng đó là trước nay chúng ta làm nhưng không muốn ai kiểm tra, giám sát. Đây là rào cản mà nếu ta bước qua được, sẽ tiến tới nền hành chính thông minh, quản trị hiện đại.

Làm tốt Chính phủ điện tử là chúng ta đã thực hiện cải cách. Vì cải cách và ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ rất tốt cho nhau, tạo ra một sự gắn bó chặt chẽ. Làm tốt Chính phủ điện tử là ta đã chủ động minh bạch hóa, công khai hóa. Trong quá trình cải cách, ta phải tâm huyết, nhưng chỉ tâm huyết là không đủ mà những người làm cải cách phải biết loại bỏ lợi ích cá nhân, loại bỏ những rào cản. Ngay cả lợi ích nhóm hay cơ quan, giờ cải cách cũng phải loại bỏ. Cải cách mà

luôn lo nghĩ co kéo về mình thì không bao giờ làm cải cách được.

Chúng ta phải cải cách thủ tục quy trình, cắt bỏ các giấy phép con, để giảm bớt chi phí, giảm bớt thời gian, đó là tư tưởng Thủ tướng Chính phủ luôn nhắc. Văn bản ra sớm một giờ, một ngày là đã tạo ra sản phẩm giúp cho xã hội, đất nước rất nhiều. Cải cách là luôn phải đương đầu, va chạm với cái cũ, cái truyền thống, tiêu cực, tham nhũng..., để tạo nền hành chính tốt hơn. Đây là yêu cầu rất cao của Thủ tướng Chính phủ với đội ngũ xây dựng Chính phủ điện tử. Thủ tướng Chính phủ nói, vừa làm, vừa tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp hiểu. Ta phải đi vào thực chất, trong quá trình cải cách mà không đặt mục tiêu, chúng ta sẽ là những người cải cách thất bại.

PV: Trân trọng cảm ơn Bộ trưởng!

Theo: ttxvn

18/ “Tôi tha thiết mong Quốc hội sớm luật hóa vấn đề từ chức”

GS. AHLĐ. Nguyễn Anh Trí cho rằng, các quy định về từ chức muốn đi vào cuộc sống thì bằng cách nào đó phải được luật hóa.

Câu chuyện luật hóa việc từ chức một lần nữa thu hút sự chú ý của dư luận, khi GS. AHLĐ. Nguyễn Anh Trí - Đại biểu Quốc hội đoàn TP. Hà Nội đặt vấn đề này tại nghị trường Quốc hội. Ông cho rằng, để quy định về từ chức đi vào cuộc sống, góp phần hình thành văn hóa từ chức thì bằng cách nào đó phải được luật hóa.

PV: Trong kỳ họp thứ 7 vừa qua, ông có đề cập việc cần phải luật hóa vấn đề từ chức. Được biết đây không phải là lần đầu tiên ông đề cập nội dung này?

GS. AHLĐ. Nguyễn Anh Trí: Đúng như vậy, đây là lần thứ 3 tôi đề cập đến vấn đề từ chức của cán bộ. Trước đó, tại kỳ họp thứ 5, tôi đã trao đổi với báo chí về vấn đề này bên hành lang Quốc hội. Kỳ họp thứ 6, tôi chất vấn Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình về vấn đề nêu gương của cán bộ, đảng viên liên quan đến việc chủ động từ chức khi không còn uy tín sẽ được thực hiện ra sao?

Tại kỳ họp thứ 7 vừa qua, trong phiên thảo luận về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh chương trình năm 2019, một lần nữa tôi lại đề cập đến nội dung này. Tôi nhấn mạnh nguyên tắc ưu tiên đưa vào chương trình các vấn đề để triển khai thực hiện các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư. Tôi phát biểu: “Các Nghị quyết của Trung ương, Chỉ thị của Bộ Chính trị rất trí tuệ, đúng đắn và mang hơi thở cuộc sống. Tuy nhiên, để triển khai được phải có luật, phải được luật hóa”.

Ví dụ, Quy định số 08-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương có cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đã đề cập đến việc “chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ”. Những nội dung trên dù đúng nhưng để đi vào cuộc sống không phải dễ. Nguyên nhân là do chưa có luật. Do đó, để các quy định về từ chức muốn đi vào

cuộc sống thì bằng cách nào đó phải được luật hóa.

Đáng chú ý, đúng thời điểm đó, xuất hiện sự việc ông Đoàn Ngọc Hải, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1, TP. Hồ Chí Minh xin từ chức khi vừa được điều động làm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn. Trong sự việc này, chúng ta thấy có sự dửng dăng, ngay đội ngũ lãnh đạo cũng cảm thấy lúng túng trong cách phát ngôn và xử lý. Rõ ràng có thực tiễn bị thiếu luật nên mới có tình trạng “muốn từ chức cũng không dễ”.

Nếu có luật, trong đó đã quy định từ mẫu đơn xin từ chức thế nào, cơ quan nào tiếp nhận đơn, xử lý trong bao nhiêu ngày, ai là người chịu trách nhiệm xử lý... thì khi đó việc từ chức sẽ trở nên bình thường, dư luận, báo chí cũng không phải vào cuộc. Do đó, tôi tha thiết mong Quốc hội sớm luật hóa vấn đề từ chức ở nước ta.

PV: Chuyện cán bộ từ chức ở nước ta chỉ đếm trên đầu ngón tay. Theo ông, nguyên nhân nào khiến quan chức nói lời từ chức khó khăn?

GS. AHLĐ. Nguyễn Anh Trí: Ở nước nào cũng vậy, chức vụ gắn liền với quyền lợi, thậm chí ở nước ta, điều này rất rõ ràng. Tiền tài gắn với địa vị nên không ai muốn từ bỏ. Thậm chí có người còn phải “đầu tư” để có được chức vụ, nếu từ bỏ thì họ sẽ bị mất mát quá nhiều. Đây là lý do thứ nhất.

Lý do thứ hai, rất cơ bản khác nữa, từ chức ở Việt Nam cũng đồng nghĩa với việc chấm hết sự nghiệp chính trị của cá nhân đó. Người ta vẫn hay quan niệm cán bộ “có sai sót nên

mới phải từ chức” và thường đánh đồng từ chức như là bị cách chức, bị phế truất. Chính điều này làm cho việc từ chức càng trở thành vấn đề rất nặng nề, khiến nhiều người khó nói lời từ chức, dù đôi khi có người rất muốn.

Ở một số nước trên thế giới, việc chính khách từ chức là việc rất bình thường, vì họ từ chức nhưng sự nghiệp chính trị của họ không bị chấm dứt. Một Thủ tướng cảm thấy không hợp thời, không hợp ekip, không đủ điều kiện (kiến thức, trình độ, sức khỏe, gia đình...) thì họ chủ động từ chức; nhưng sau đó, nếu có cơ hội, nếu đủ điều kiện họ sẽ quay lại ứng cử vào vị trí lãnh đạo nào đó. Đây là khác biệt rất lớn, rất đáng chú ý!

Không phải cán bộ nào cũng xấu, đa phần đều phấn đấu trong công việc, nhưng có thể khi được bổ nhiệm vào vị trí nào đó nhưng bản thân thấy không phù hợp nên họ chủ động từ chức để trao cơ hội đó cho người khác. Hay khi cảm thấy năng lực kém, sức khỏe yếu, hay ekip làm việc không thuận... cũng có thể là lý do để cán bộ từ chức. Và khi từ chức người ta vẫn mong bảo tồn cho mình các giá trị, các cơ hội để khi có điều kiện, thì họ vẫn có thể xuất hiện trở lại đảm đương một cương vị nào đó bình thường.

PV: Theo ông, đã đến lúc cần xem việc từ chức là một điều bình thường, cũng như một khâu trong quản lý lãnh đạo các cấp?

GS. AHLĐ. Nguyễn Anh Trí: Văn hóa từ chức đã rất phổ biến trên toàn thế giới, đặc biệt là những nước phát triển. Đây là một hành vi, một cách ứng xử có văn hóa vốn đã trở thành thói quen, nếp nghĩ thường trực của

con người ở những quốc gia tiến bộ.

Ví dụ, mới đây nhất, quyền Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ do vướng lùm xùm chuyện gia đình, thấy việc này không ngang tầm với một chính khách nên ông từ chức. Hay Bộ trưởng Môi trường Mexico hôm 25/5 bất ngờ từ chức sau khi gặp làn sóng chỉ trích vì ra lệnh một chuyến bay thương mại hoãn tới 40 phút...

Ở Việt Nam thời gian qua, khách quan mà nói, không phải không có trường hợp quan chức, lãnh đạo xin từ chức. Có thể kể đến trường hợp ông Nguyễn Sự, Bí thư Thành ủy Hội An, năm 2015, ông Sự xin được nghỉ hưu sớm dù vẫn còn được tin nhiệm; hay ông Đoàn Ngọc Hải ở TP. Hồ Chí Minh...và cả một số người khác mà tôi biết.

Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, số quan chức từ nhiệm ở nước ta vẫn còn rất ít, trong khi đó quá nhiều sự vụ gây bức xúc mà nhiều người, đặc biệt là người đứng đầu đơn vị lẽ ra phải từ chức. Từ chức vốn là hành vi xuất phát từ sự chủ động, tự giác của mỗi quan chức khi có tự trọng về năng lực hay biết xấu hổ với những lỗi lầm, khuyết điểm của bản thân. Nhưng vì quyền lực gắn liền với quyền lợi và từ chức là đồng nghĩa với việc chấm dứt sự nghiệp chính trị, nên ít ai chịu đánh đổi. Hơn nữa, ở nước ta, người từ chức không được thoải mái và cơ quan cũng không thoải mái với họ, thậm chí cả gia đình và xã hội phần nào cũng không chia sẻ.

Có thể thấy, văn hóa từ chức ở nước ta đã bị mai một nên bây giờ cần phải lấy lại và xem đó là một việc bình thường. Nhưng để

văn hóa này tự sống dậy thì rất khó, vì vậy, rất cần thiết luật hóa vấn đề từ chức để đảm bảo mấy vấn đề: Một là, nếu cán bộ mắc sai phạm thì phải từ chức và Nhân dân cũng chờ đợi sự chủ động từ chức của người “tay đã nhúng chàm”; thứ hai, cán bộ không còn tin nhiệm thì cần từ chức; cán bộ không đủ điều kiện thì nên từ chức.

Quan trọng nhất, cần phải luật hóa để mọi người sống và làm việc theo pháp luật, khi đó từ chức sẽ phổ biến hơn và dần dần trở thành văn hóa. Cán bộ mắc sai phạm ngoài việc phải từ chức còn phải chịu hình thức kỷ luật và nên có quy định không được giữ các cương vị quản lý, lãnh đạo mấy năm hay cả đời. Còn nếu lỗi của họ chưa đến mức bị cấm tham gia quản lý, lãnh đạo thì đừng nên chấm dứt sự nghiệp chính trị, hoạt động quản lý của họ, mà cho họ có cơ hội được làm việc trở lại.

Không phải chỉ cá nhân người từ chức mà cả dư luận cũng cần nhìn nhận vấn đề này là bình thường, nên làm, là một nét văn minh.

Và trước hết, cán bộ cấp cao, đặc biệt là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương cần phải nêu gương, thực hiện đúng theo tinh thần Quy định số 08-QĐ/TW “chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ” thì cấp dưới mới nghe theo./.

PV: Xin cảm ơn ông!

Theo: vov.vn

Văn bản - Chính sách

1/ QUY ĐỊNH MỚI VỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Ngày 21/5/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân ký xác thực văn bản hợp nhất hợp nhất số 03/NĐHN-BNV quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Theo đó, Nghị định hợp nhất quy định nội thi tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

Vòng 1, thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính. Trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức không có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần, Phần I, thi kiến thức chung với 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, thời gian thi 60 phút.

Phần II, thi ngoại ngữ với 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải dự thi ngoại ngữ tại vòng 1 quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Phần III, thi tin học với 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1 quy định tại Điều 7 Nghị định này. Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học...

Vòng 2, thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, nội dung thi là kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thi phỏng vấn hoặc thực hành hoặc thi viết, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định một trong các hình thức thi: phỏng vấn, thực hành, thi viết tại vòng 2 này phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trường hợp tổ chức thi vòng 2 bằng hình thức thi phỏng vấn thì không thực hiện việc phúc khảo kết quả thi vòng 2. Thang điểm thi phỏng vấn, thực hành hoặc thi viết là 100 điểm. Thời gian thi phỏng vấn là 30 phút, thi viết là 180 phút.

Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau: có kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định này đạt từ 50 điểm trở lên; có số điểm

Văn bản - Chính sách

vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm...

Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định này.

Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

Vòng 1, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định này.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.

Vòng 2, phỏng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định hình thức phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2 này phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100. Thời gian phỏng vấn 30 phút; thời gian thực hành do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng quyết định. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.

Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau: có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định này đạt từ 50 điểm trở lên; có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định này cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Điều 10 Nghị định này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Khoản 3 Điều

Văn bản - Chính sách

10 Nghị định này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định này.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng viên chức

Theo Nghị định, căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định tại Điều 4 Nghị định này và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức được xem xét tiếp nhận vào viên chức đối với các trường hợp sau:

a) Các trường hợp có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn), gồm: người ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; cán bộ, công chức cấp xã và người đang làm việc tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

b) Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong các ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống.

c) Trường hợp đã là cán bộ, công chức, viên chức sau đó được cấp có thẩm quyền đồng ý chuyển đến làm việc tại lực lượng vũ trang, cơ yếu, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Hợp đồng làm việc

Viên chức được tuyển dụng vào đơn vị sự nghiệp công lập phải ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn lần đầu với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức từ đủ 12 tháng đến 36 tháng. Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có) được quy định trong hợp đồng làm việc xác định thời hạn.

Sau khi hết thời hạn của hợp đồng làm việc theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá kết quả thực thi nhiệm vụ của viên chức và căn cứ vào nhu cầu sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập để quyết định ký tiếp hợp đồng xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối

Văn bản - Chính sách

với viên chức. Trường hợp viên chức ký tiếp hợp đồng làm việc xác định thời hạn thì sau khi hết thời hạn của hợp đồng làm việc, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xem xét thực hiện việc ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức.

Trường hợp viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sau khi hết thời hạn của hợp đồng làm việc theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định việc ký hợp đồng làm việc không xác định thời hạn hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức.

Trường hợp cán bộ, công chức chuyển thành viên chức theo quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 1 Điều 58 Luật Viên chức thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc ký kết hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.

Người trúng tuyển viên chức phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Viên chức.

Thời gian tập sự được quy định như sau: 12 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đại học. Riêng đối với chức danh nghề nghiệp bác sĩ là 09 tháng; 09 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo cao đẳng và 06 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo trung cấp...

Ngoài ra, việc chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức và chuyển tiếp đối với viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 42 và Điều 43 Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012.

Theo: moha.gov.vn

2/ QUY ĐỊNH MỚI VỀ HỢP ĐỒNG MỘT SỐ LOẠI CÔNG VIỆC TRONG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Ngày 21/5/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân ký xác thực văn bản hợp nhất số 04/NĐHN-BNV về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc sau đây trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp: 1- Sửa chữa, bảo trì đối với hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước ở công sở, xe ô tô và máy móc, thiết bị khác đang được sử dụng trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp; 2- Lái xe; 3- Bảo vệ; 4- Vệ sinh; 5- Trông giữ phương tiện đi lại của cán bộ, công chức và khách đến làm việc với cơ quan, đơn vị sự nghiệp; 6- Công việc thừa hành, phục vụ khác có

Văn bản - Chính sách

yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống.

Không ký hợp đồng lao động với những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ

Theo Nghị định hợp nhất, không thực hiện ký hợp đồng lao động đối với các đối tượng sau:

a) Những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính hoặc là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên. b) Những người làm bảo vệ ở các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Chính phủ, Kho tiền hoặc Kho hồ sơ ấn chỉ có giá trị như tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Kho ấn chỉ thuế, Kho ấn chỉ hải quan. c) Lái xe chuyên dùng chuyên chở tiền của Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước.

Không chuyển sang chế độ hợp đồng đối với những người đã được tuyển vào biên chế trước ngày Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ có hiệu lực, đang làm các công việc nói tại Điều 1 của Nghị định này.

Những người đang làm công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này đã được tuyển dụng kể từ ngày Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ có hiệu lực thì chuyển sang thực hiện chế độ hợp đồng theo quy định tại Nghị định này (trừ các trường hợp quy định tại Điều 3 của Nghị định này).

Các công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này được thực hiện thông qua ký kết hợp đồng giữa cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp với cá nhân trực tiếp làm, hoặc cá nhân, tổ chức kinh doanh dịch vụ dưới các dạng: hợp đồng thuê khoán tài sản, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng lao động, hợp đồng kinh tế và các loại hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

Không ký hợp đồng đối với các công việc quy định tại Điều 1 của Nghị định này khi những người trong biên chế đang đảm nhận công việc có đủ điều kiện, khả năng thực hiện.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Theo: moha.gov.vn

3/ BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ

Ngày 05/6/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 31/2019/TT-BTC hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách tính giảm biên chế.

Thông tư quy định nguồn kinh phí thực hiện chính sách tính giảm biên chế trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã. Theo đó, kinh phí thực hiện chính sách tính giảm biên chế đối với cán bộ, công chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự

Văn bản - Chính sách

ng nghiệp trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp xã, được thực hiện như sau:

Đối với các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan khác đang được áp dụng cơ chế đặc thù (trong trường hợp quy định về cơ chế đặc thù đã bao gồm kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế: cơ quan Thuế, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội): Sử dụng từ nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện các chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP Chính phủ.

Đối với các cơ quan còn lại, cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn dự toán ngân sách được giao hàng năm và nguồn thu của đơn vị được để lại sử dụng theo quy định để chi trả các chế độ sau: Trợ cấp một lần bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng theo quy định; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho những người trong diện tinh giản biên chế trong độ tuổi quy định có nguyện vọng đi học nghề trước khi giải quyết thôi việc; tiếp tục trả lương trong thời gian đi học nghề và trợ cấp khoản kinh phí học nghề cho đối tượng trong độ tuổi được tạo điều kiện cho đi học nghề theo quy định.

Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ còn lại theo nguyên tắc:

Đối với đối tượng cán bộ, công chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP do Trung ương quản lý thì ngân sách Trung ương đảm bảo bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập.

Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP do địa phương quản lý thì ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí từ nguồn thực hiện cải cách tiền lương đã bố trí trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị.

Nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế trong đơn vị sự nghiệp công lập

Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với công chức, viên chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập, được thực hiện như sau:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Sử dụng từ nguồn thu và nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và các Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ trong các lĩnh vực để thực hiện các chính

Văn bản - Chính sách

sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên thì: Đơn vị sử dụng nguồn thu của đơn vị được để lại theo quy định, dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên được giao hàng năm (nếu có) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để chi trả cho các chế độ sau: Trợ cấp một lần bằng 03 tháng tiền lương hiện hưởng; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong thời gian học nghề cho những người trong diện tinh giản biên chế trong độ tuổi quy định có nguyện vọng đi học nghề trước khi giải quyết thôi việc; tiếp tục trả lương trong thời gian đi học nghề và trợ cấp khoản kinh phí học nghề cho đối tượng trong độ tuổi được tạo điều kiện cho đi học nghề theo quy định...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/7/2019 đến hết ngày 31/12/2021 và áp dụng từ năm ngân sách 2019.

Theo: moha.gov.vn